

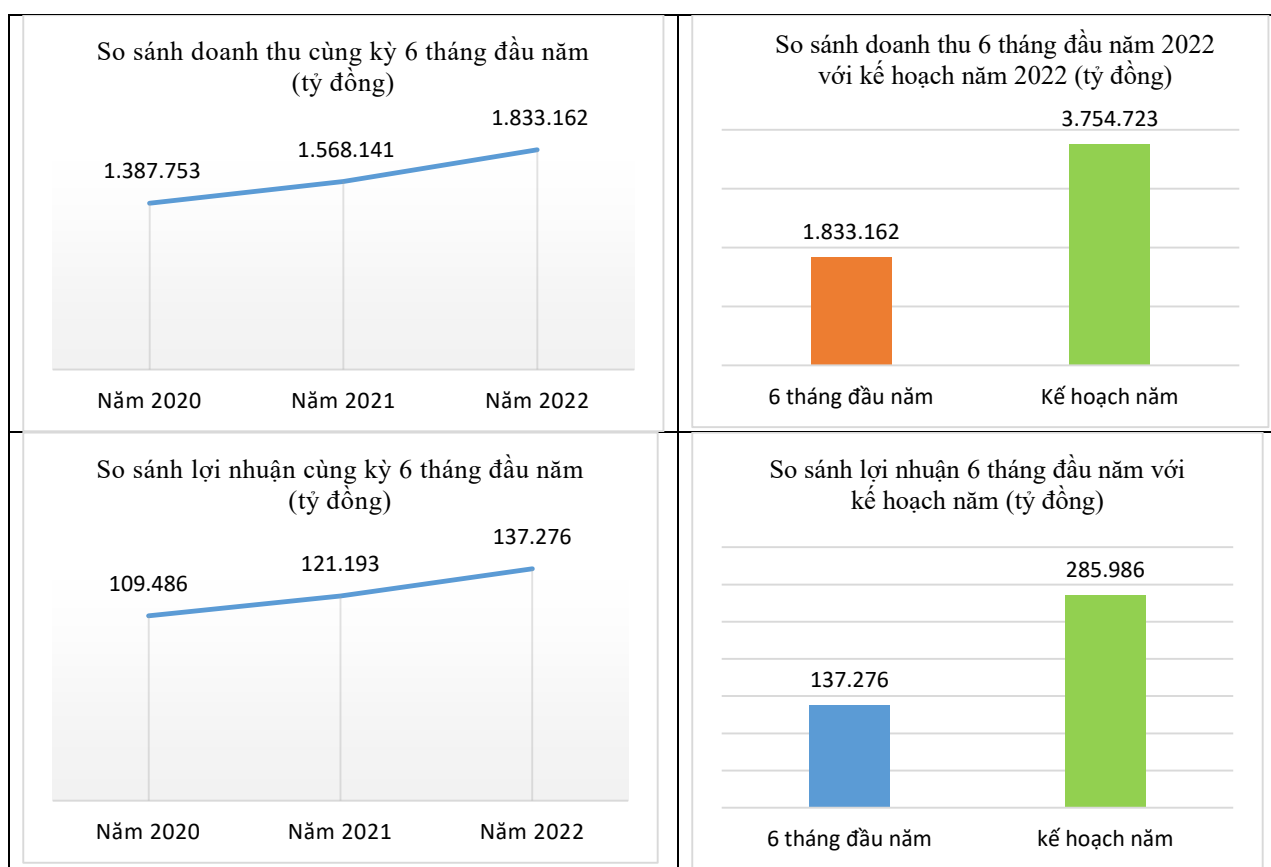
DỰ THẢO

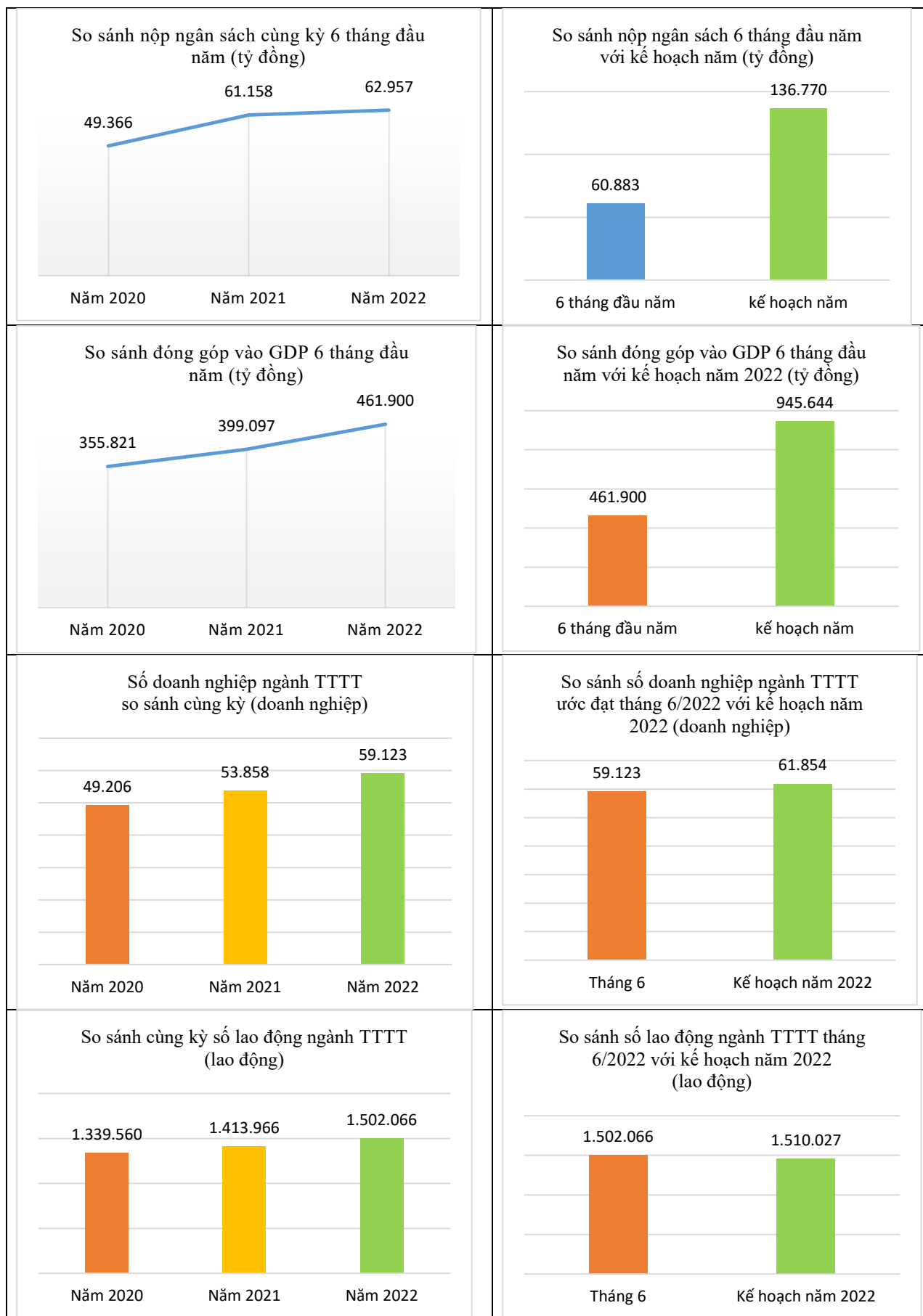
Hà Nội, ngày tháng năm 2022

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
CỦA NGÀNH THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM,
ĐỊNH HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

A. Số liệu tổng quan ngành TTTT 6 tháng đầu năm 2022

STT	Nhóm chỉ tiêu, tên chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	So sánh cùng kỳ lũy kế 6 tháng đầu năm		So sánh với kế hoạch năm	
			Năm 2021	Tăng trưởng	Kế hoạch năm 2022	Tỷ lệ so với KH năm
1	Doanh thu (tỷ đồng)	1.833.162	1.568.141	17%	3.754.723	49%
2	Lợi nhuận (tỷ đồng)	137.276	121.193	13%	285.986	48%
3	Nộp Ngân sách (tỷ đồng)	62.957	61.158	3%	136.770	46%
4	Đóng góp vào GDP (tỷ đồng)	461.900	398.827	16%	926.580	50%
5	Số doanh nghiệp (doanh nghiệp)	59.123	53.858	10%	61.854	49%
6	Số Lao động (người)	1.502.066	1.413.966	6%	1.510.027	85%





B. Tổng quan về các lĩnh vực

1. Lĩnh vực Bưu chính

Chiến lược Phát triển bưu chính đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030

Tầm nhìn: Bưu chính trở thành hạ tầng thiết yếu của quốc gia và của nền kinh tế số, đặc biệt là của thương mại điện tử; mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, mở rộng không gian hoạt động mới; thúc đẩy phát triển Chính phủ số, xã hội số.

Mục tiêu nổi bật:

Tốc độ tăng trưởng trung bình của dịch vụ bưu chính phục vụ TMĐT: Tối thiểu 30%.

100% điểm phục vụ BC có người phục vụ có kết nối Internet; 100% hộ gia đình có Địa chỉ số; 100% hộ SXNN lên sàn TMĐT; 100% sản phẩm nông sản lên sàn TMĐT có truy xuất nguồn gốc.

Phát triển tối thiểu 2 sàn TMĐT do DNBC VN sở hữu để đưa hộ SXNN lên kinh doanh trên sàn; Hình thành CSDL DNBC.

Năm 2025, VN vào top 40 theo xếp hạng của UPU.

Nhiệm vụ, giải pháp chính:

(1) Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy chia sẻ, dùng chung hạ tầng bưu chính;

(2) Xây dựng các Trung tâm BC vùng, khu vực (MegaHub/Hub); Hoàn thiện nền tảng Địa chỉ số Việt Nam gắn với bản đồ số quốc gia sử dụng trên phạm vi toàn quốc; Xây dựng, phát triển sàn TMĐT do DNBC Việt Nam sở hữu để đưa hộ SXNN lên sàn.

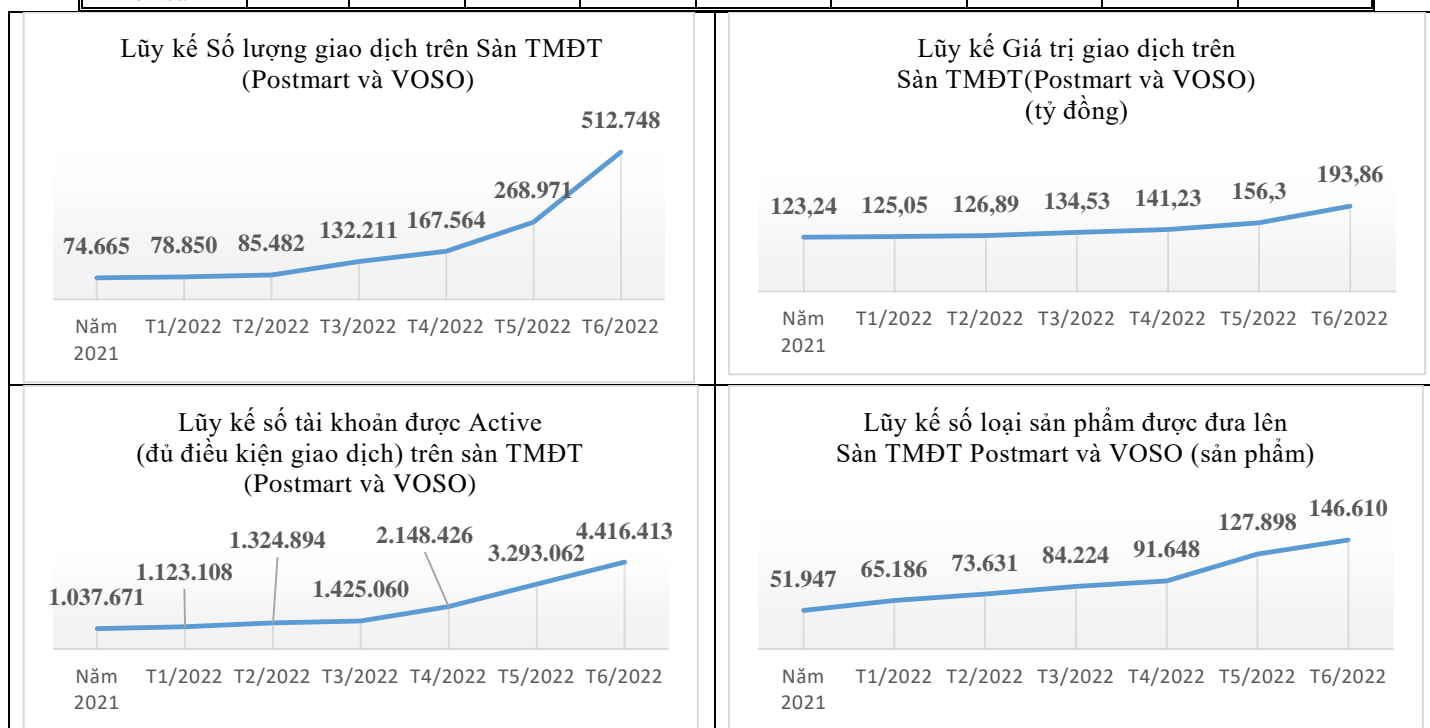
(3) Phát triển dịch vụ bưu chính phục vụ TMĐT; dịch vụ bưu chính ứng dụng công nghệ số và dịch vụ bưu chính số...

1.1. Số liệu tổng quan

	Nhóm chỉ tiêu, tên chỉ tiêu	Lũy kế 6T đầu 2022	So sánh cùng kỳ 6T đầu 2021	Tăng trưởng
1	Doanh thu (tỷ đồng)	27.000	23.500	15%
2	Sản lượng (triệu bưu gửi)	870	700	25%
3	Lợi nhuận (tỷ đồng)	1.180	780	50%
4	Nộp Ngân sách (tỷ đồng)	1.890	1.620	17%
5	Số doanh nghiệp	780	638	20%
6	Số Lao động (người)	106.500	85.700	24%

Kết quả thực hiện Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn tính đến tháng 6/2022¹:

Chỉ tiêu	Chỉ tiêu								
	Số lượng giao dịch								
	Phát sinh trong Tháng						Lũy kế		
	Tháng 1	Tháng 2	Tháng 3	tháng 4	tháng 5	tháng 6	Năm 2021 ²	Từ tháng 1-6/2022	Lũy kế tổng ³
Số lượng giao dịch	4.185	6.632	46.729	35.353	101.407	243.777	74.665	438.083	512.748
Giá trị giao dịch	1,81	1,84	7,64	6,70	15,07	37,56	123,24	70,61	193,85
Số TK active	85.437	201.786	100.166	723.366	1.144.636	1.123.351	1.037.671	3.378.742	4.416.413
Số SP đưa lên sàn	13.239	8.445	10.593	7.424	36.250	18.712	51.947	94.663	146.610



Sản lượng bưu chính KT1 6 tháng đầu năm 2022 đạt: 578.828 bưu gửi, tăng khoảng 6,4% so với cùng kỳ năm 2021 (543.792 bưu gửi).

1.2. Khó khăn, hạn chế

- *Vấn đề:* Trong công tác thẩm định hồ sơ cấp phép bưu chính xuất hiện một số mô hình kinh doanh mới (DN ứng dụng công nghệ, DN nhận nhượng quyền thương mại...) dẫn đến tiềm ẩn nguy cơ không bảo đảm an toàn an ninh trong bưu chính.

¹ Số liệu tính từ khi bắt đầu thực hiện KH1034 từ tháng 8/2021

² Từ Tháng 8/2021

³ (Tính từ tháng 8/2021 đến tháng 6/2022)

- *Giải pháp*: Tăng cường công tác thẩm tra hồ sơ của DN: 100% hồ sơ đề nghị cấp phép của DN sẽ gửi A03-Bộ CA để lấy ý kiến thẩm định; Thành lập tổ công tác liên ngành; cấp tài khoản báo cáo thống kê qua hệ thống <https://report.mic.gov.vn/> để theo dõi hoạt động của các DN.

1.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Hoàn thiện báo cáo tổng kết thi hành Luật Bưu chính năm 2010.
- Triển khai Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược phát triển Bưu chính;
- Ban hành kế hoạch phối hợp với Bộ Công an trong công tác quản lý trước và sau gia nhập thị trường bưu chính của các doanh nghiệp.
- Phê duyệt kịch bản bảo đảm cung ứng dịch vụ bưu chính trong các tình huống khẩn cấp.
- Báo cáo thống kê trực tuyến kết nối DNBC.

2. Lĩnh vực Viễn thông

Chiến lược phát triển hạ tầng số giai đoạn 2021-2025 trình Thủ tướng Chính phủ

Mục tiêu: Hạ tầng số do Việt Nam làm chủ trong thiết kế và sản xuất thiết bị, sẵn sàng đáp ứng tất cả nhu cầu sử dụng các dịch vụ số an toàn, chất lượng cao của mọi người dân, các thành phần kinh tế, xã hội trên phạm vi toàn quốc.

Tầm nhìn đến năm 2045: Hạ tầng TT&TT bảo đảm (i) tăng cường thông minh dựa trên dữ liệu và các công nghệ mới; (ii) **hợp nhất an toàn toàn bộ thể giới vật lý với thế giới số** đáp ứng phát triển bền vững mọi mặt đời sống chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng.

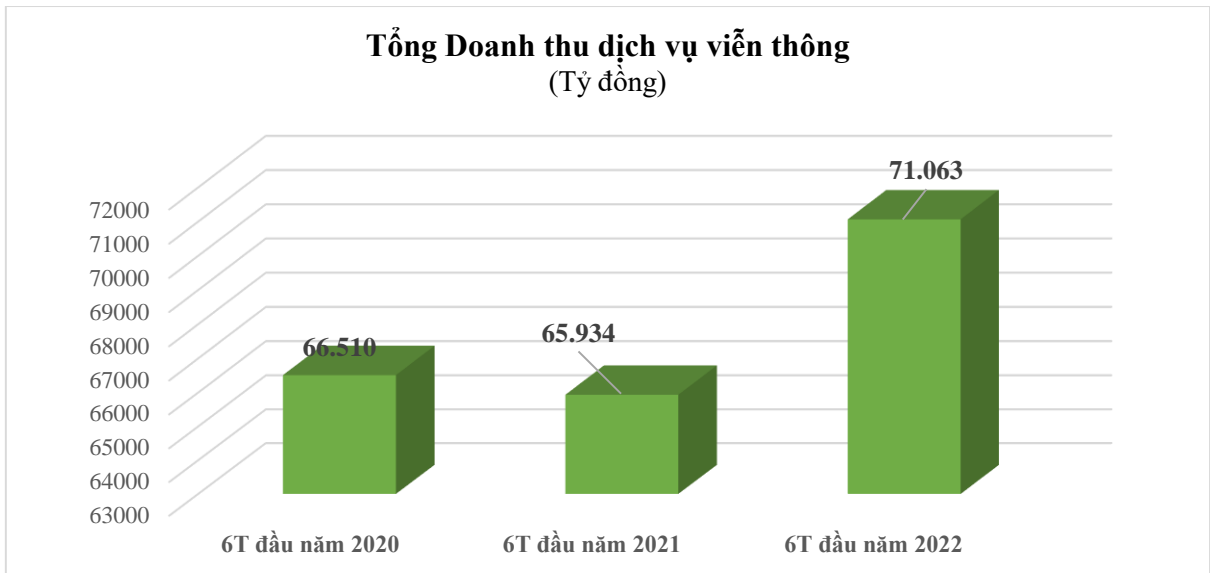
Nhiệm vụ, giải pháp chính: Hoàn thiện môi trường pháp lý, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển hạ tầng số; Đầu tư hạ tầng băng rộng; Phát triển hạ tầng điện toán đám mây, Internet vạn vật; Định danh kết nối số; đưa Việt Nam thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu bảng xếp hạng chỉ số phát triển ICT của ITU.**2.1. Kết quả nổi bật**

- Quốc hội đã chính thức thông qua việc xây dựng Luật Viễn thông (sửa đổi) và đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

- Tham mưu Chính phủ có Tờ trình Quốc hội Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện. Tại kỳ họp thứ 3, Quốc hội khóa XV, Quốc hội đã thảo luận và cho ý kiến về dự án Luật.

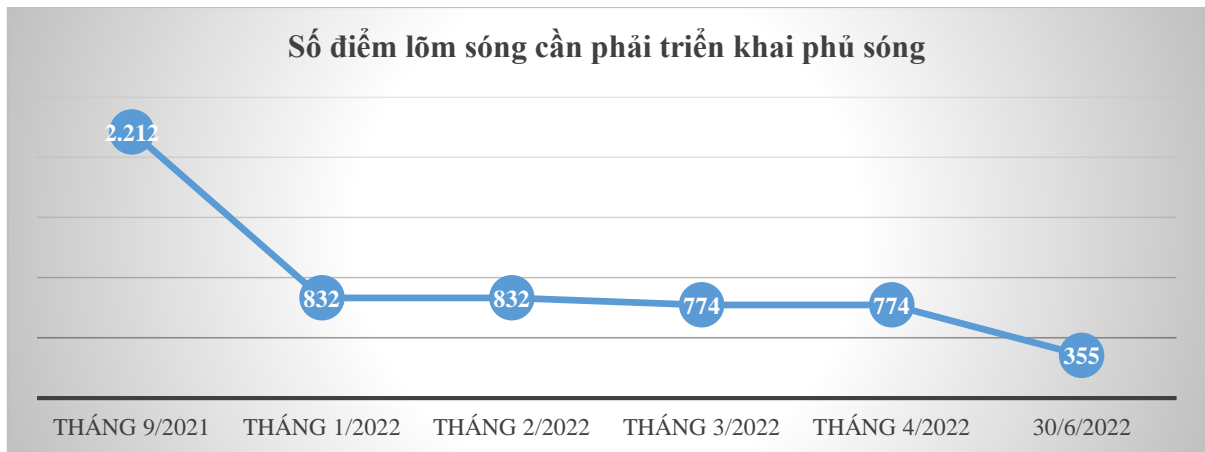
** Tổng doanh thu dịch vụ Viễn thông*

Tổng Doanh thu dịch vụ viễn thông 6 tháng đầu năm 2022 tăng 7,8% so với cùng kỳ năm 2021; tăng 6,8% so với cùng kỳ năm 2020.



** Tình hình phủ sóng điểm lờm:*

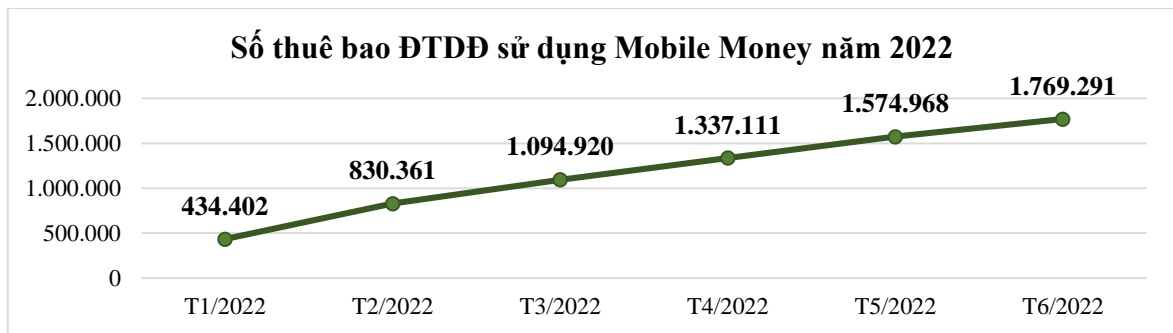
Tính đến 30/6/2022 các doanh nghiệp đã phủ sóng được 1857/2212 thôn lờm sóng, ưu tiên triển khai phủ sóng vùng lờm tại các khu vực vùng sâu vùng xa vùng đặc biệt khó khăn. Dự kiến hoàn thành phủ sóng toàn bộ số thôn còn lại (355 thôn) trước 30/7/2022.



** Số thuê bao sử dụng Mobile Money:*

Sau 6 tháng triển khai, thuê bao di động sử dụng dịch Mobile Money tính đến thời điểm hiện tại **tăng 4 lần** so với tháng 1/2022 (sau 01 tháng triển khai), tốc độ tăng trưởng trung bình hàng tháng khoảng 20%; trong đó số lượng khách hàng đăng ký và sử dụng ở nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới và hải đảo chiếm 67% tổng số khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ.

Tổng số tài khoản Mobile Money đang hoạt động (có phát sinh ít nhất một giao dịch trong vòng 6 tháng) đến cuối tháng 6/2022 là 1.720.827 tài khoản, chiếm 97,3% tổng số khách hàng đăng ký và sử dụng dịch vụ.

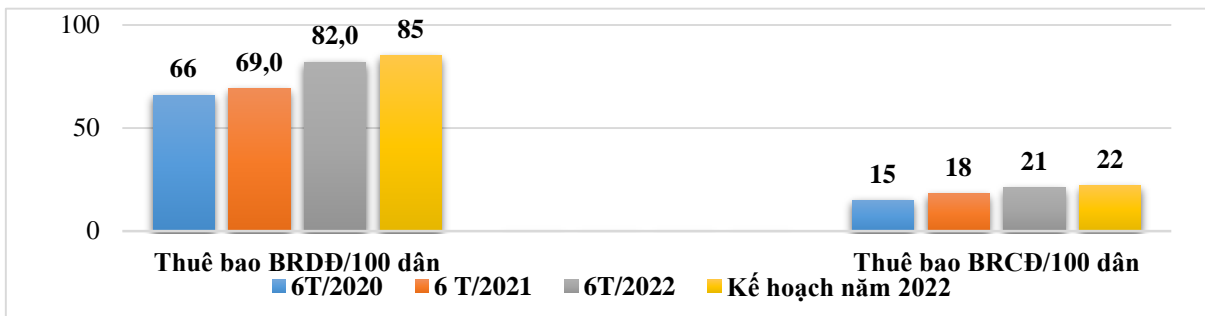


** Tỷ lệ thuê bao BRDD/100 dân và BRCD/100 dân*

Tốc độ tăng trưởng thuê bao BRDD tăng mạnh đạt 19%/năm, Xếp hạng thứ 69/144 quốc gia và giữ tốc độ tăng trưởng ổn định khoảng 13%/năm, xếp hạng thứ 60/144 quốc gia.

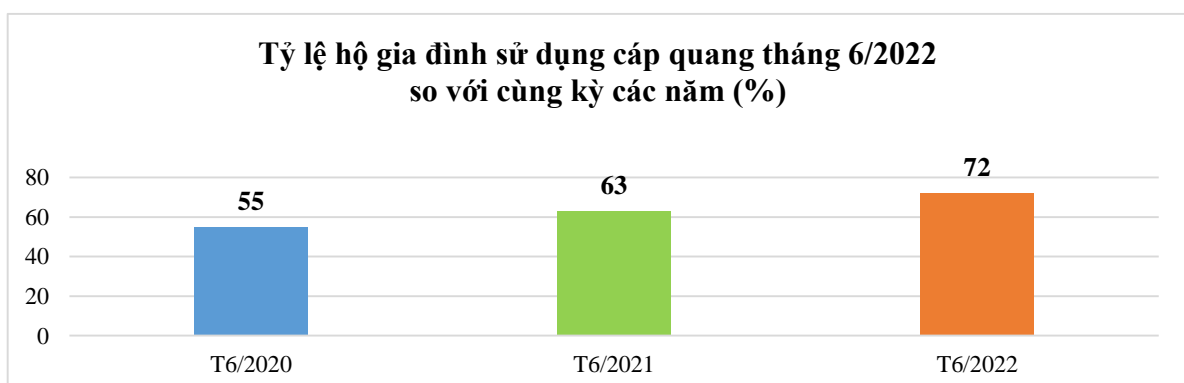
Chỉ tiêu thuê bao BRDD/100 dân đạt 82 thuê bao/100 dân tăng 13 thuê bao/100 dân so với cùng kỳ năm ngoái; tăng 18 thuê bao/100 dân so với cùng kỳ tháng 6/2020. Mục tiêu đến tháng 12/2022 đạt 85 thuê bao/100 dân.

Chỉ tiêu thuê bao BRCD đạt 21 thuê bao/100 dân tăng 3 thuê bao/100 dân so với cùng kỳ năm 2021, tăng 7 thuê bao/100 dân so với cùng kỳ năm 2020. Mục tiêu đạt đến tháng 12/2022 đạt 22 thuê bao/100 dân.



** Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang*

Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang 6 tháng đầu năm 2022 tăng 9% so với cùng kỳ năm 2021; tăng 17% so với cùng kỳ năm 2020. Mục tiêu đạt 75% tỷ lệ hộ gia đình sử dụng cáp quang vào năm 2022.



Xử lý Sim rác:

- Bộ đã triển khai các biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý thông tin thuê bao, xử lý các SIM có thông tin không đúng quy định: yêu cầu các doanh nghiệp rà quét các thông tin thuê bao theo các tiêu chí (số CMND, CCCD), xác định các thuê bao nghi ngờ; thu hồi, ngăn chặn các SIM có dấu hiệu kích hoạt sẵn còn tồn trên kênh; phối hợp với Bộ Công an tổ chức kiểm tra công tác quản lý thuê bao và xử lý vi phạm tại 07 DNVT di động và các đại lý.

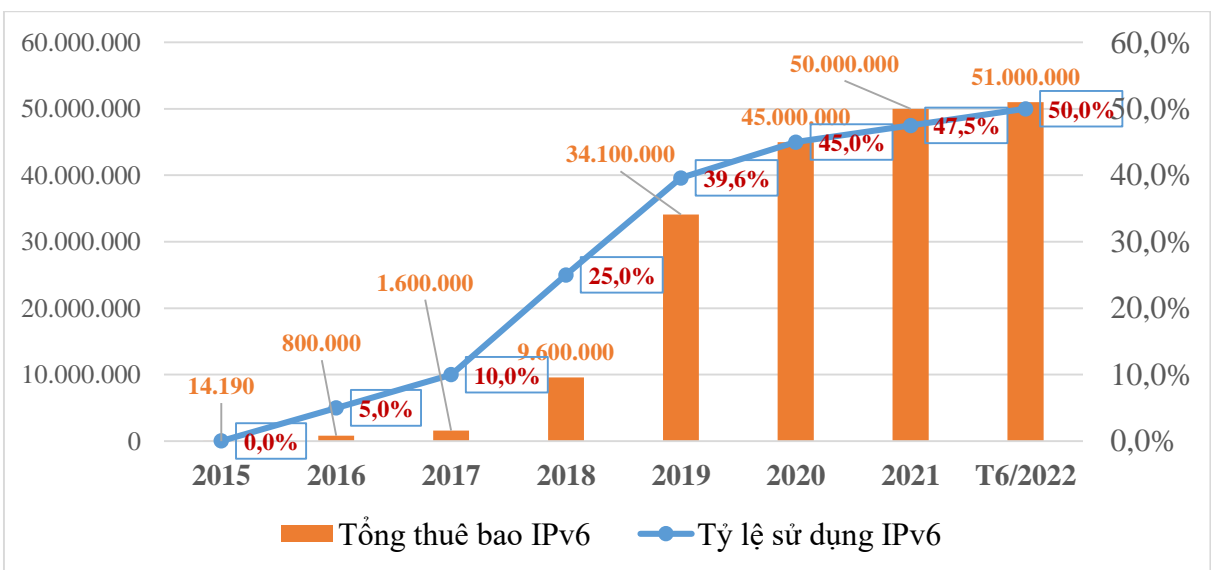
- Kết quả:

+ Tổng số thuê bao di động toàn mạng hiện nay đang được duy trì ở mức 124 triệu thuê bao (so với mức 127-129 triệu của giai đoạn 2018-2019).

+ Từ tháng 9/2021 đến nay: 100% các SIM thuê bao được đăng ký mới của các cá nhân (tương ứng với hơn 8 triệu SIM) đều đã được các doanh nghiệp (Viettel, VNPT, Mobifone) xác thực qua video call;

+ Từ tháng 6, tất cả các SIM thuê bao đang hoạt động của các DNVT đã có đầy đủ thông tin đáp ứng các tiêu chí mà Bộ đã đề ra.

Chuyển đổi IPv6 Việt Nam: Tỷ lệ sử dụng IPv6 trên mạng Internet của Việt Nam đạt 50%, tăng 3% so với 2021 và tăng 6% so với cùng kỳ năm trước. Việt Nam đứng thứ 2 ASEAN, thứ 10 toàn cầu với hơn 50 triệu thuê bao băng rộng cố định, băng rộng di động hoạt động tốt với IPv6. Khối cơ quan nhà nước có tiến triển tích cực: 76/85 Bộ, ngành, địa phương ban hành kế hoạch IPv6 (tăng 72,7% so với cùng kỳ năm trước và tăng 7% so với hết năm 2021); 41/85 Bộ, ngành, địa phương đã chuyển đổi thành công IPv6 cho Cổng Thông tin điện tử, dịch vụ công (tăng 141% so với cùng kỳ năm trước và tăng 86% so với hết năm 2021).



Biểu đồ tỷ lệ sử dụng IPv6 Việt Nam

2.2. Khó khăn, tồn tại

Cuộc gọi rác: Trong 6 tháng đầu năm 2022, các DNVT di động đã chặn hơn 150 nghìn thuê bao nghi ngờ phát tán cuộc gọi rác (trung bình 25 nghìn thuê bao nghi ngờ phát tán cuộc gọi rác /tháng tăng gần gấp 2 lần so với trung bình năm 2021).

Định hướng giải quyết:

- Thúc đẩy việc cấp Tên định danh cho các thuê bao thực hiện Quảng cáo; kết hợp với tuyên truyền, xử phạt nghiêm các trường hợp sai quy định.
- Xem xét, đưa tiêu chí phản ánh cuộc gọi rác từ người dùng là một trong các chỉ tiêu đánh giá chất lượng dịch vụ QoS của nhà mạng.

2.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Hoàn thiện hồ sơ dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện (tháng 8/2022). Trình Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa XV.

- Hoàn thiện hồ sơ xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp đối với Luật Viễn thông (sửa đổi).

- Trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi NĐ 25 (tháng 9/2022).

- Phủ sóng di động tại các thôn/bản lǎm sóng nằm trong CT VTCI giai đoạn đến 2025.

- Xây dựng Quyết định của Thủ tướng về băng tần đấu giá

- Triển khai đấu giá băng tần 2.3 GHz cho thông tin di động.

- Hoàn thành các chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ gia đình phủ cáp quang đạt 75%; Số thuê bao băng rộng cố định trên 100 dân đạt 22 thuê bao/100 dân; Số thuê bao băng rộng di động trên 100 dân đạt 85 thuê bao /100 dân.

- Triển khai Đấu giá tên miền “.vn”.

- Đạt và vượt mức Kế hoạch Chuyển đổi toàn diện Internet Việt Nam sang IPv6 và mục tiêu Giai đoạn 1 (2021-2022) Chương trình IPv6 For Gov.

- Triển khai các giải pháp đảm bảo an toàn liên tục Internet Việt Nam trong mọi tình huống.

3. Lĩnh vực Ứng dụng CNTT

Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng đến Chính phủ số

Tầm nhìn: Việt Nam có chỉ số phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số ở mức độ cao trên thế giới, thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu theo xếp hạng của Liên hợp quốc. Chính phủ số chuyển đổi cách thức phục vụ người dân, doanh nghiệp,

giảm chi phí, tăng năng suất của doanh nghiệp, tạo thuận lợi, mang lại sự hài lòng của người dân, để người dân, doanh nghiệp tham gia nhiều hơn vào hoạt động của cơ quan nhà nước để cùng tạo ra giá trị, lợi ích, sự hài lòng, niềm tin và đồng thuận xã hội. Chính phủ số chuyển đổi cách thức tổ chức, vận hành, môi trường làm việc và công cụ làm việc để cán bộ, công chức, viên chức có thể thực hiện tốt nhất nhiệm vụ của mình.

Giải pháp: hoàn thiện thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển các nền tảng số và hệ thống quy mô quốc gia, phát triển dữ liệu số quốc gia, phát triển các ứng dụng, dịch vụ quốc gia và bảo đảm an toàn, an ninh mạng quốc gia trong đó trọng tâm là các nền tảng số quốc gia, đưa người dân lên môi trường số, toàn dân, toàn diện.

Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Tầm nhìn: Dữ liệu cơ bản phản ánh đầy đủ mọi mặt của thế giới thực, thúc đẩy tăng năng lực cạnh tranh và chuyển đổi cơ cấu nền kinh tế. Hoạt động của các cơ quan nhà nước, người dân được đưa lên môi trường số và sinh ra dữ liệu. Chủ quyền dữ liệu quốc gia được đảm bảo. Chính sách, quy định quản lý dữ liệu xuyên biên giới được thực thi, phù hợp với các Hiệp định thương mại tự do và các Hiệp định khác mà Việt Nam đã ký kết. Chính phủ quản lý, điều hành, phục vụ người dân trên cơ sở các hệ thống tự động thu thập, phân tích dữ liệu và hỗ trợ ra quyết định dựa trên dữ liệu. Hạ tầng dữ liệu mở ra không gian hoạt động và phát triển mới cho chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Giải pháp, mục tiêu chính: Phát triển hạ tầng dữ liệu quốc gia; dữ liệu quốc gia; kết nối, chia sẻ dữ liệu; thị trường dữ liệu. Trong đó tập trung vào đột phá là kiến tạo, phát triển thị trường dữ liệu tạo động lực thu thập, làm giàu dữ liệu; thị trường dữ liệu là kích thích thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Thị trường dữ liệu để tạo động lực phát triển doanh nghiệp công nghệ số; phát triển các loại hình ngành nghề mới dựa trên dữ liệu để tạo nhiều cơ hội việc làm liên quan đến lĩnh vực dữ liệu cho người dân, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn và người khuyết tật.

3.1. Kết quả, hoạt động nổi bật

a, Công tác chỉ đạo hoạt động chuyển đổi số tại các bộ, ngành, địa phương

- 100% các bộ, ngành, địa phương đã kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số.
- 05/22 bộ, cơ quan ngang bộ và 32/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số năm 2022.

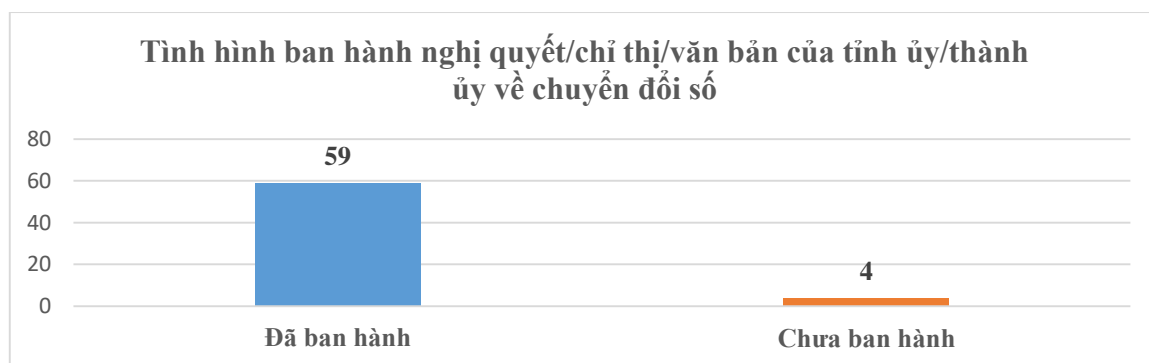
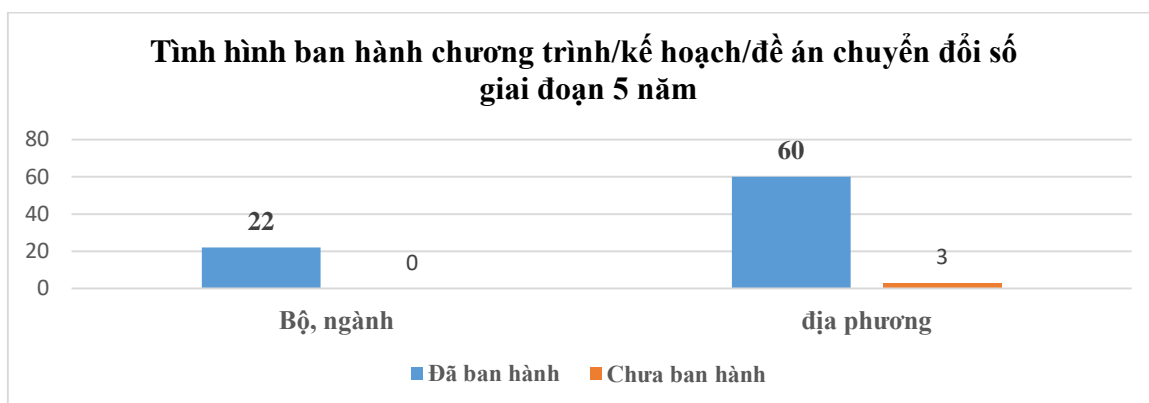
b, Công tác hoàn thiện thể chế số

Ban hành Nghị quyết của cấp ủy và kế hoạch 05 năm của cấp chính quyền về chuyển đổi số

- 22/22 bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số giai đoạn 5 năm;

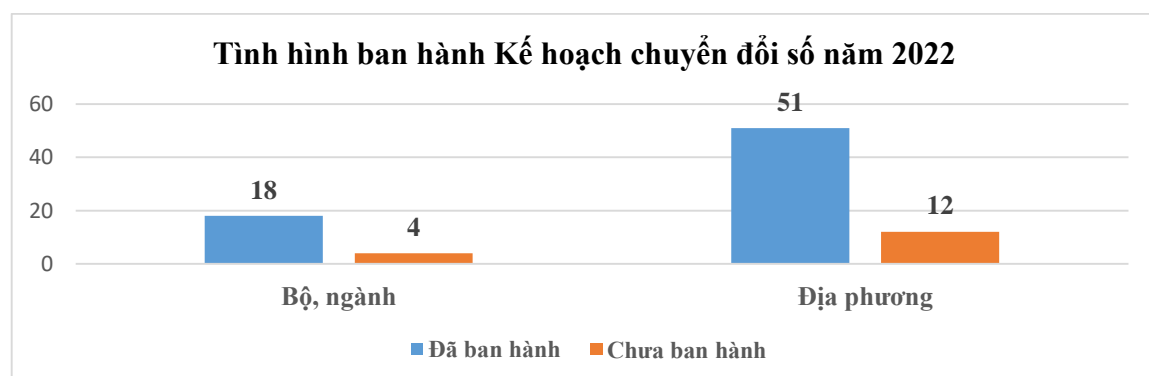
- 59/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành nghị quyết/chỉ thị/văn bản của tỉnh ủy/thành ủy về chuyển đổi số (04 địa phương chưa ban hành: An Giang, Cà Mau, Nghệ An, Phú Yên);

- 60/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành chương trình/kế hoạch/đề án chuyển đổi số giai đoạn 5 năm (03 địa phương chưa ban hành: Lâm Đồng, Nghệ An, Trà Vinh).



Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022

18/22 bộ, cơ quan ngang bộ và 51/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2022.



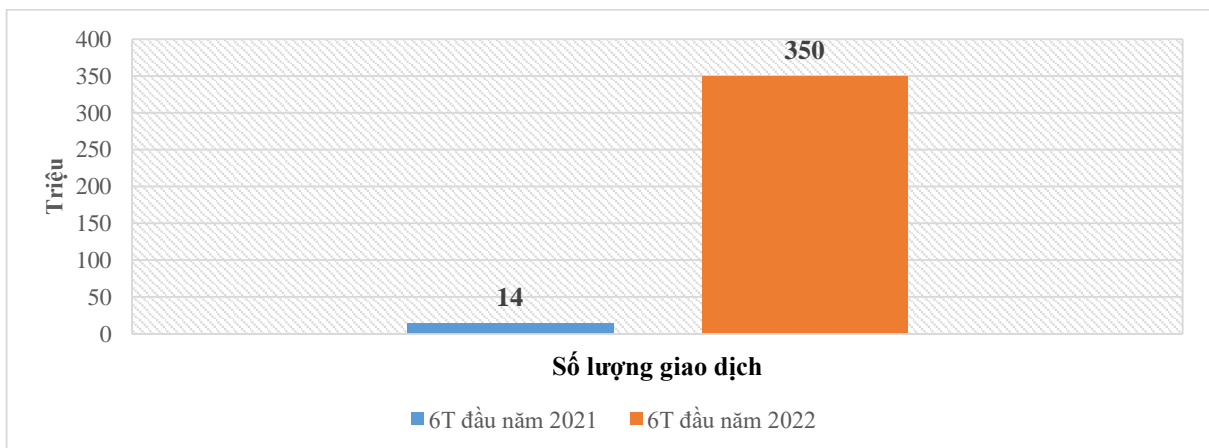
c, Công tác đào tạo, bồi dưỡng nhân lực số: 15/63 tỉnh, thành phố đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số⁴. Một số bộ, ngành, địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện⁵.

Triển khai tổ công nghệ số cộng đồng: 41/63 tỉnh, thành phố đã triển khai với 36.300 Tổ công nghệ số cộng đồng với gần 200.000 thành viên tham gia, triển khai đến tận thôn, xóm tại các địa phương.

Đào tạo bồi dưỡng: Triển khai Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOCs). Hoàn thành bồi dưỡng về chuyển đổi số cho gần 2000 công chức, viên chức là đội ngũ nòng cốt về chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương; phối hợp với các địa phương triển khai công tác chuẩn bị bồi dưỡng chuyển đổi số cho khoảng 30.000 lãnh đạo UBND cấp xã (thời gian dự kiến bắt đầu bồi dưỡng từ ngày 01/9/2022).

d, Kết nối chia sẻ dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số

Tổng giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong 06 tháng đầu năm 2022 đạt khoảng 350 triệu giao dịch, tăng hơn 25 lần so với cùng kỳ năm 2021; trung bình hàng ngày có khoảng 1,9 triệu giao dịch thực hiện thông qua NDXP.



Tổng giao dịch thực hiện thông qua NDXP

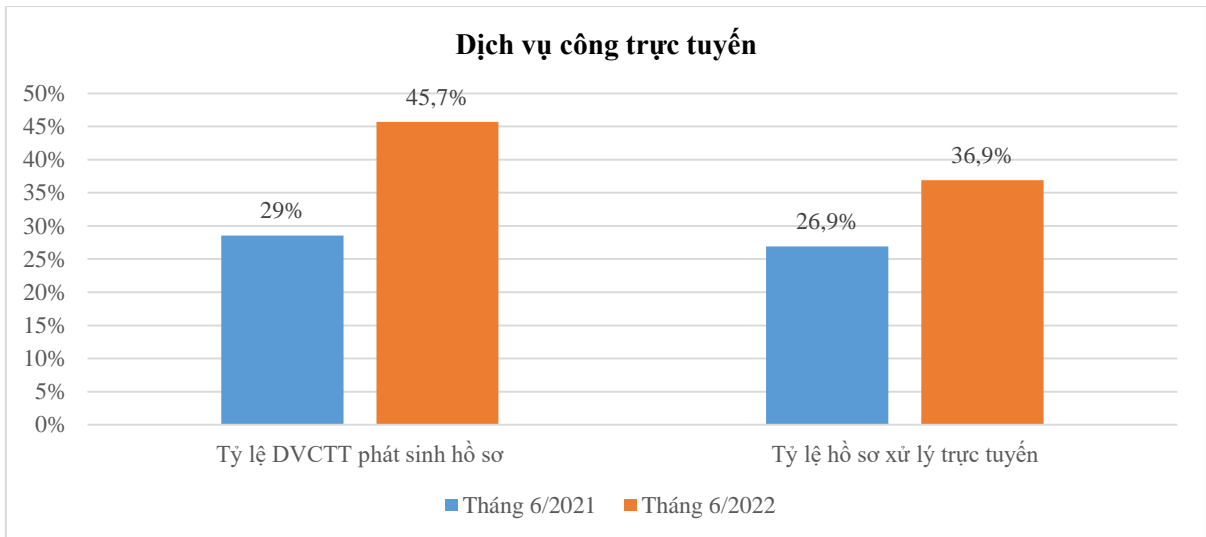
e, Cung cấp DVC trực tuyến

Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) phát sinh hồ sơ là 45,7%, gấp 1,6 lần so với cùng kỳ năm 2021; tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến là 36,9%, tăng khoảng 10% so với cùng kỳ năm 2021. Các địa phương đã triển khai việc giao chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến cho từng sở ngành, quận huyện, do đó các chỉ số về dịch vụ công trực tuyến gia tăng đáng kể.

⁴ Long An, Điện Biên, Lạng Sơn, Cao Bằng, Gia Lai, Tuyên Quang, Kiên Giang, Thanh Hóa, Thừa Thiên – Huế, Quảng Ninh, Hưng Yên, Vĩnh Long, Hải Phòng, Ninh Bình, Tây Ninh.

⁵ Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng, Thái Nguyên, Nam Định, Thái Bình, Bắc Giang, Nghệ An, Yên Bái, Tuyên Quang.

⁶ Một số DVCTT phát huy hiệu quả rõ rệt phục vụ người dân, tiêu biểu như: Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông; Dịch vụ đăng ký, cấp biển số mô tô, xe gắn máy; Dịch vụ cấp hộ chiếu phổ thông.



f, Phát triển các CSDL quốc gia và các ứng dụng trong nội bộ cơ quan nhà nước:

- Bộ đã phối hợp cùng Bộ Công an đẩy mạnh triển khai Đề án 06 kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về dân cư phục vụ cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích cho người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai Hệ thống giám sát dữ liệu trực tuyến, kết nối giữa cơ quan quản lý với hệ thống của đối tượng quản lý nhằm giám sát, kiểm tra, đánh giá, đo lường chính xác, kịp thời mức độ, hiệu quả của chuyển đổi số để có các giải pháp thúc đẩy kịp thời: Hiện nay, đã có 62 tỉnh, thành phố và 27 bộ, ngành thực hiện tích hợp Hệ thống EMC, chỉ còn 02 bộ⁷, 01 địa phương⁸ chưa thực hiện kết nối đầy đủ để phục vụ công tác giám sát, đo lường.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- Các bộ, ngành, địa phương còn lúng túng, chưa xác định rõ những nhiệm vụ trọng tâm cần sự chỉ đạo của BCD chuyển đổi số để đưa vào Kế hoạch.

- Công tác triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng tại một số địa phương còn chậm, thiếu chủ động, mang tính hình thức; người dân chưa cảm thấy được giá trị lợi ích thiết thực mang lại từ việc ứng dụng công nghệ vào đời sống hằng ngày.

- Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng tại các cấp chưa đáp ứng nhu cầu về số lượng, chất lượng nguồn nhân lực trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia. Việc nghiên cứu, triển khai Mô hình giáo dục đại học số còn chậm.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện hoàn toàn trên môi trường mạng còn chưa cao.

- Việc kết nối, chia sẻ, mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước còn hạn chế.

⁷ Các Bộ: Tư pháp, Tài chính

⁸ Hà Nội

3.3. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

Chỉ tiêu:

- Tập huấn 10.000 cán bộ chuyển đổi số trên toàn quốc.
- Tỷ lệ Dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến 50%.
- Kết nối 100% Cổng thông tin điện tử, Cổng Dịch vụ công trực tuyến, Một cửa điện tử với Hệ thống đánh giá mức độ sử dụng dịch vụ công trực tuyến EMC.

Nhiệm vụ trọng tâm:

- Triển khai các hoạt động của Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số;
- Thúc đẩy đưa hoạt động của người dân, doanh nghiệp lên môi trường số.
- Hoàn thiện và công bố kết quả đánh giá xếp hạng chuyển đổi số cấp bộ, cấp tỉnh và của quốc gia năm 2022 (dự kiến quý 3);
- Tiếp tục đôn đốc các tỉnh, thành phố về triển khai Tổ công nghệ số cộng đồng.
- Hoàn thiện Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (OneTouch), tổ chức phổ biến sử dụng phục vụ bồi dưỡng về chuyển đổi số;
- Tập trung hỗ trợ 30/30 địa phương hoàn thành kết nối giữa Hệ thống thông tin đất đai của địa phương với Hệ thống thông tin một cửa điện tử, Cổng dịch vụ công của địa phương, Cổng trao đổi thông tin liên thông thuế của Tổng Cục quản lý đất đai; triển khai kết nối các bộ, ngành, địa phương với CSDL quốc gia về dân cư phục vụ triển khai Đề án 06.

4. Lĩnh vực An toàn thông tin mạng

Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030

Tầm nhìn: Trở thành quốc gia tự chủ về an toàn, an ninh mạng để bảo vệ sự thịnh vượng của Việt Nam trên không gian mạng.

Giải pháp chính: Bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng; hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số, cơ sở hạ tầng không gian mạng quốc gia; hệ thống thông tin của các cơ quan Đảng, Nhà nước; hệ thống thông tin của các lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin. Tạo lập niềm tin số, xây dựng môi trường mạng trung thực, văn minh, lành mạnh và phòng, chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng; Làm chủ, tự chủ công nghệ, sản phẩm, dịch vụ đủ khả năng chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng; Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và kỹ năng an toàn, an ninh mạng; Nâng cao uy tín quốc gia và hợp tác quốc tế.

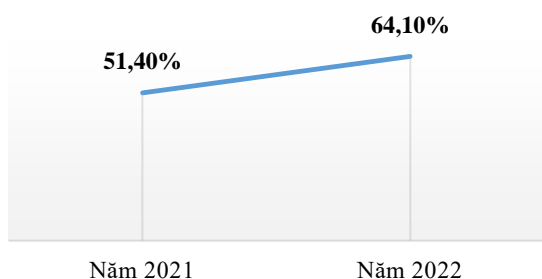
4.1. Hoạt động nổi bật

Khai trương Nền tảng Điều phối xử lý sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia. Nền tảng cho phép tất cả các cơ quan nhà nước, thành viên Mạng lưới Ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng quốc gia và tổ chức, doanh nghiệp sử dụng để báo cáo, đề nghị hỗ trợ và phối hợp xử lý các sự cố tấn công mạng.

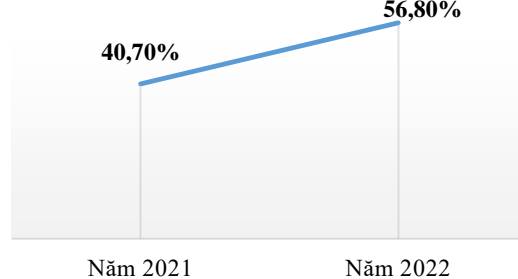
4.2. Số liệu tổng quan

Stt	Nhóm chỉ tiêu, Tên chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2022	So sánh cùng kỳ lũy kế 6 tháng đầu năm	
			Năm 2021	Tăng trưởng
1	Doanh thu lĩnh vực ATTT (tỷ đồng)	1.418	953	48,8%
2	Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu (%)	64,1%	51,4%	12,7%
3	Tỷ lệ doanh thu dịch vụ/tổng doanh thu (%)	56,8%	40,7%	16,1%
4	Tỷ lệ hệ thống thông tin được phân loại và thực hiện bảo vệ theo cấp độ (%)	30,5%	29,6%	0,9%
5	Tấn công mạng (cuộc)	6.641	4.815	37,9%
6	Số lượng địa chỉ IP nằm trong mạng botnet (IP)	704.939	1.080.006	-34,7%
7	Số lỗ hổng bảo mật	12.273	9.541	28,6%
8	Số lượng website lừa đảo bị chặn	674	596	13,1%

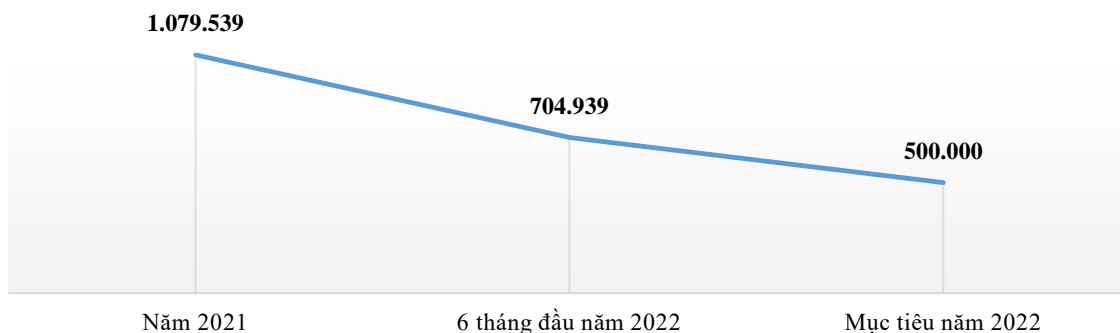
Tỷ lệ doanh thu sản xuất/nhập khẩu (%)



Tỷ lệ doanh thu dịch vụ/tổng doanh thu



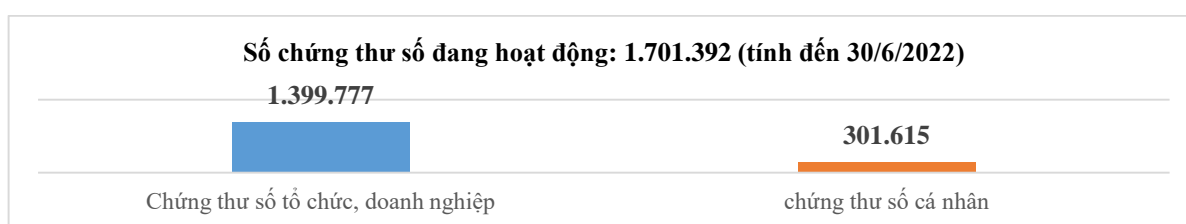
Số địa chỉ IP nằm trong mạng botnet



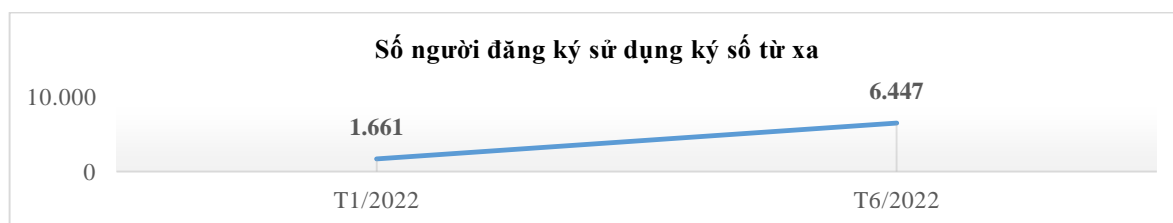
- Số lượng chứng thư số công cộng: Đạt 4.931.308 chứng thư số, trong đó có 4.470.335 chứng thư số tổ chức, doanh nghiệp và 460.973 chứng thư số cá nhân.



- Số lượng chứng thư số công cộng đang hoạt động: Đạt 1.701.392 chứng thư số, trong đó có 1.399.777 chứng thư số doanh nghiệp và 301.615 chứng thư số cá nhân.



- Số lượng thuê bao sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số theo mô hình ký số từ xa: Đạt 6.447 chứng thư số tăng 388% so với tháng 1/2022.



4.3. Khó khăn, tồn tại

Nghị định về bảo vệ dữ liệu cá nhân chưa được ban hành, chưa tạo hành lang pháp lý đủ mạnh bảo vệ dữ liệu cá nhân. Một số tổ chức, cá nhân công khai trên mạng thông tin cá nhân của người khác khi chưa được phép, vi phạm quy định về bảo vệ thông tin cá nhân.

Tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân chưa nhận thức đúng và chưa triển khai giải pháp bảo vệ thông tin cá nhân tương xứng với mức độ quan trọng theo quy định của pháp luật.

4.4. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị về đẩy mạnh hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam.
- Kiểm tra mức độ tuân thủ an toàn thông tin của các cơ quan, tổ chức.
- Triển khai Chiến dịch bóc gỡ mã độc toàn quốc năm 2022.

- Tổ chức 02 cuộc diễn tập thực chiến và phối hợp tổ chức 02 cuộc diễn tập quốc tế.

5. Lĩnh vực Kinh tế số

Chiến lược quốc gia về phát triển kinh tế số và xã hội số (Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022).

* *Tầm nhìn mục tiêu:* Phát triển số với việc tạo tăng trưởng dựa trên yếu tố đầu vào là công nghệ số và dữ liệu số, trở thành một trong những phương thức phát triển chủ đạo mới để Việt Nam phát triển nhanh, bền vững, bao trùm, thích ứng và kiên cường trước các thách thức trong thế giới nhiều biến động khó dự báo trước. Phát triển kinh tế số giúp người dân giàu có hơn. Phát triển xã hội số giúp người dân hạnh phúc hơn, tham gia các hoạt động xã hội toàn diện hơn, thụ hưởng các chính sách an sinh xã hội thuận lợi hơn, góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia số an toàn, nhân văn và rộng khắp.

* *Mục tiêu, nhiệm vụ giải pháp chính:* Cụ thể hóa mục tiêu kinh tế số chiếm 20% GDP vào năm 2025 và 30% GDP vào năm 2030 bằng 05 mục tiêu phát triển, 09 nhiệm vụ phát triển nền móng, 08 ngành, lĩnh vực phát triển của kinh tế số và 08 giải pháp trọng tâm, đồng thời cụ thể hóa 180 nhiệm vụ giao cho các Bộ, ngành, địa phương và doanh nghiệp tổ chức triển khai.

5.1 Hoạt động nổi bật

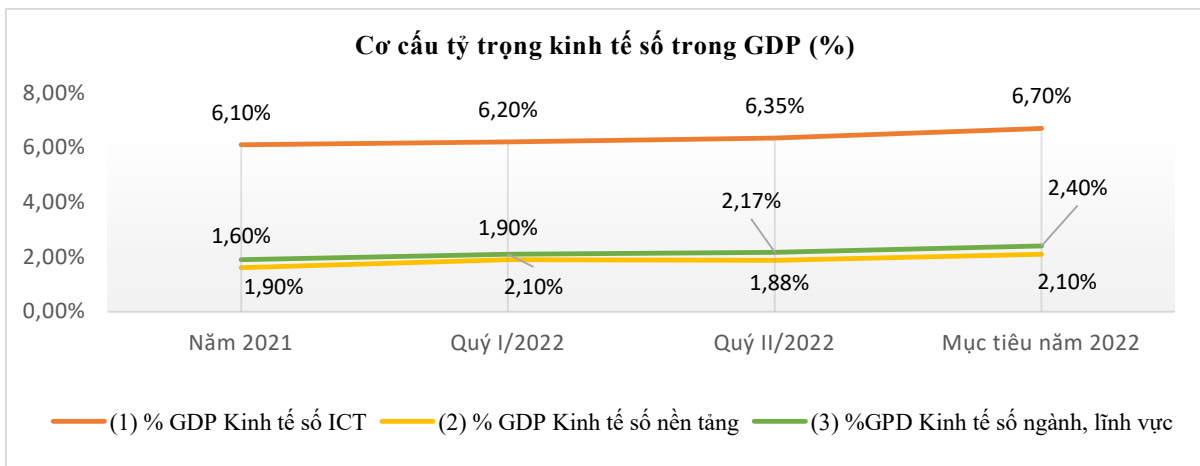
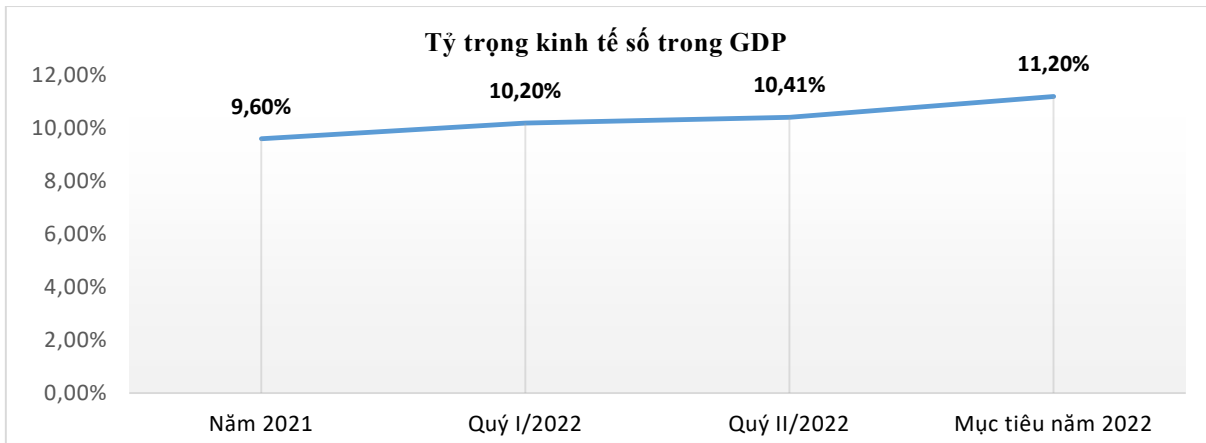
- Tổ chức thành công Hội nghị đẩy mạnh Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx) 2022.

- Xây dựng và đã trình Chính phủ Hồ sơ Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) thay thế Luật Giao dịch điện tử 2005; hiện Hồ sơ đang được xin ý kiến các TVCP.

5.2 Số liệu tổng quan

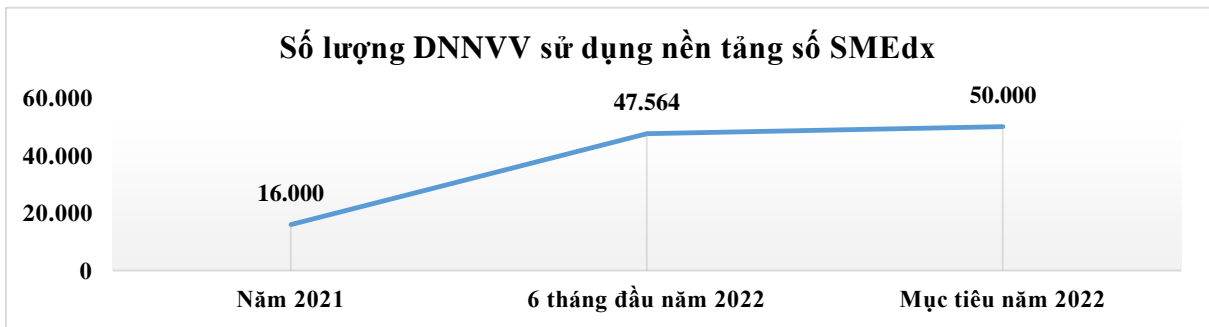
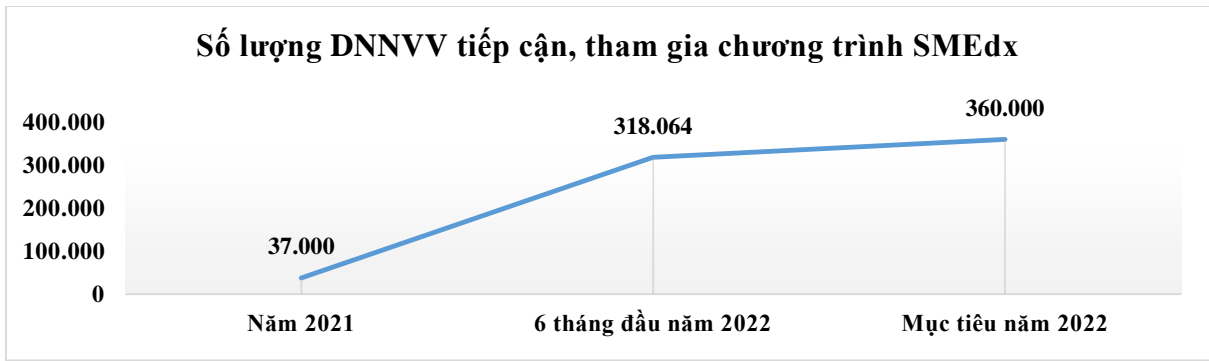
* Tăng trưởng kinh tế số:

Chỉ tiêu	Năm 2021	Quý I 2022	Quý II 2022	Mục tiêu 2022
	% GDP	% GDP	% GDP	% GDP
% GDP Kinh tế số ⁽¹⁾⁺⁽²⁾⁺⁽³⁾	9,6%	10,2%	10,41%	11,2%
(1) % GDP Kinh tế số ICT	6,1%	6,2%	6,35%	6,7%
(2) % GDP Kinh tế số nền tảng	1,6%	1,9%	1,88%	2,1%
(3) % GDP Kinh tế số ngành, lĩnh vực	1,9%	2,1%	2,17%	2,4%



*** Hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp SMEdx**

S T T	Nhóm chỉ tiêu, tên chỉ tiêu	Lũy kế 6 tháng năm 2022	So sánh năm 2021		So sánh với kế hoạch năm	
			Năm 2021	Tăng trưởng	Kế hoạch 2022	Tỷ lệ so KH năm
1	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx	318.064	37.000	760%	360.000	88,35%
2	Số lượng doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số SMEdx	47.564	16.000	197,28%	50.000	95,128%
3	Số doanh nghiệp tham gia đánh giá mức độ chuyển đổi số trên cổng thông tin dbi.gov.vn (doanh nghiệp)	129			100.000	0,129%



* Chương trình nền tảng số quốc gia:

- 35/35 nền tảng số quốc gia đã xong và đã được đưa vào sử dụng (32/35 nền tảng đã dùng chính thức, 03/35 nền tảng đang dùng thử nghiệm). Bộ TT&TT đã công bố 50 nền tảng số, trong đó có:

- + Đã công bố 18 nền tảng số phổ biến phục vụ chính quyền số;
- + Đã công bố 16 nền tảng số phổ biến phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- + Đã công bố 16 nền tảng số phổ biến phục vụ người dân.

* Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số:

- Ban hành Kế hoạch phát triển Nền tảng địa chỉ số quốc gia gắn với bản đồ số. Đến nay, đã có 35 UBND tỉnh/thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai. CSDL địa chỉ số tính đến nay: 24 triệu địa chỉ số (gồm địa chỉ của hộ gia đình, cơ quan, tổ chức). Bộ đang tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện ứng dụng cập nhật và thông báo địa chỉ số đến chủ địa chỉ.

5.3 Khó khăn, tồn tại:

- Nhận thức của doanh nghiệp về chuyển đổi số doanh nghiệp còn chưa đầy đủ, năng lực cán bộ hướng dẫn tại các địa phương còn mỏng và yếu.

- Việc triển khai nền tảng địa chỉ số quốc gia còn gặp khó khăn chủ yếu do các tỉnh chưa bố trí được nguồn lực để thực hiện việc thu thập, cập nhật dữ liệu của chủ địa chỉ số.

- Đo lường kinh tế số còn gặp nhiều khó khăn do thiếu nguồn dữ liệu hành chính.

5.4 Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Dự án Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi): Báo cáo các Ủy ban của Quốc Hội, hoàn thiện Dự án Luật, trình Quốc hội cho ý kiến vào Kỳ họp tháng 10/2022.

- Chương trình nền tảng số quốc gia: Rà soát, đánh giá, thúc đẩy triển khai các nền tảng số, đặc biệt là các nền tảng số phục vụ người dân để có kết quả đột phá trong 6 tháng cuối năm 2022.

- Chương trình SMEdx: Đến hết 2022, dự kiến có tối thiểu 250.000 doanh nghiệp được tiếp cận Chương trình, cập nhật thông tin, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho doanh nghiệp. Tối thiểu 50.000 doanh nghiệp/năm được trải nghiệm các nền tảng số để chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Hoàn thiện phần mềm cập nhật cơ sở dữ liệu địa chỉ số (app, web) và đào tạo, hướng dẫn các địa phương (tổ công nghệ số cộng đồng) để triển khai việc thu thập, cập nhật dữ liệu địa chỉ số và thực hiện thông báo, gắn biển địa chỉ số đến từng hộ gia đình, cơ quan, tổ chức.

6. Lĩnh vực Công nghiệp ICT

Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến 2030

Mục tiêu đến năm 2025: Phát triển 80.000 doanh nghiệp công nghệ số; Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đáp ứng trên 50% nhu cầu trong nước; Phát triển 1.500.000 nhân lực; Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 25 tỷ USD; Tỷ lệ đóng góp của công nghiệp công nghệ số vào GDP Việt Nam đạt từ 6-6,5%; Giá trị Make in Viet Nam trong tổng doanh thu công nghiệp ICT đạt 60 triệu USD tương đương tỷ lệ Make in Viet Nam là 32,50%.

Mục tiêu đến năm 2030: Phát triển 100.000 doanh nghiệp công nghệ số; Sản phẩm, dịch vụ công nghệ số đáp ứng trên 70% nhu cầu trong nước; Phát triển 1.800.000 nhân lực; Thu hút đầu tư nước ngoài đạt 30 tỷ USD; Tỷ lệ đóng góp của công nghiệp công nghệ số vào GDP Việt Nam đạt từ 6-6,5%.

Nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm:

- Hoàn thiện thể chế, tổ chức bộ máy quản lý, thúc đẩy phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Nâng cao năng lực làm chủ công nghệ số, nghiên cứu, sáng tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ số Make in Viet Nam có chất lượng và thương hiệu.

- Phát triển kết cấu hạ tầng và thị trường cho công nghiệp công nghệ số.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

6.1. Hoạt động nổi bật

Sản xuất thiết bị 5G Make in Viet Nam

Kết quả nghiên cứu phát triển thiết bị 5G đã đạt được một số kết quả khả quan về chất lượng dịch vụ mạng và các chỉ tiêu chất lượng thiết bị, cơ bản đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đã được ban hành.

Hiện đã tiến hành đặt hàng các nhà cung cấp nguyên liệu, vật tư linh kiện để sản xuất lô lớn 300 trạm Marco 8T8R. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu, tối ưu tính năng kỹ thuật các thiết bị đã sản xuất.

Tỷ lệ Make in Viet Nam; Xây dựng phương án khảo sát, thu thập số liệu sản phẩm, dịch vụ CNTT sản xuất trong nước để xác định tỷ lệ Make in Viet Nam. Dự thảo phương pháp xác định phần sản xuất trong nước của các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số; ...

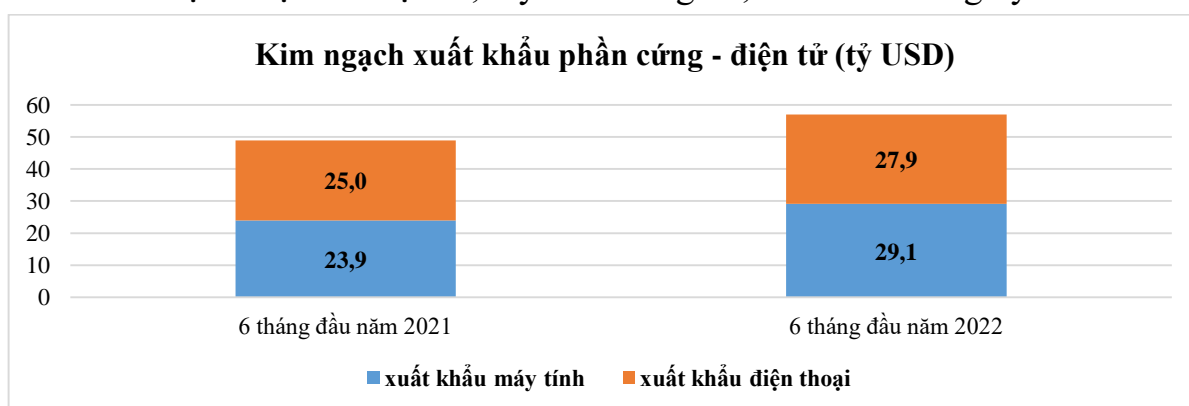
Lập đề nghị xây dựng Luật công nghiệp công nghệ số: Bộ TTTT đã tổ chức 02 hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, doanh nghiệp; nghiên cứu, trao đổi với chuyên gia Hàn quốc về kinh nghiệm xây dựng luật (NIPA, Viện Chính sách phần mềm).

6.2. Số liệu tổng quan

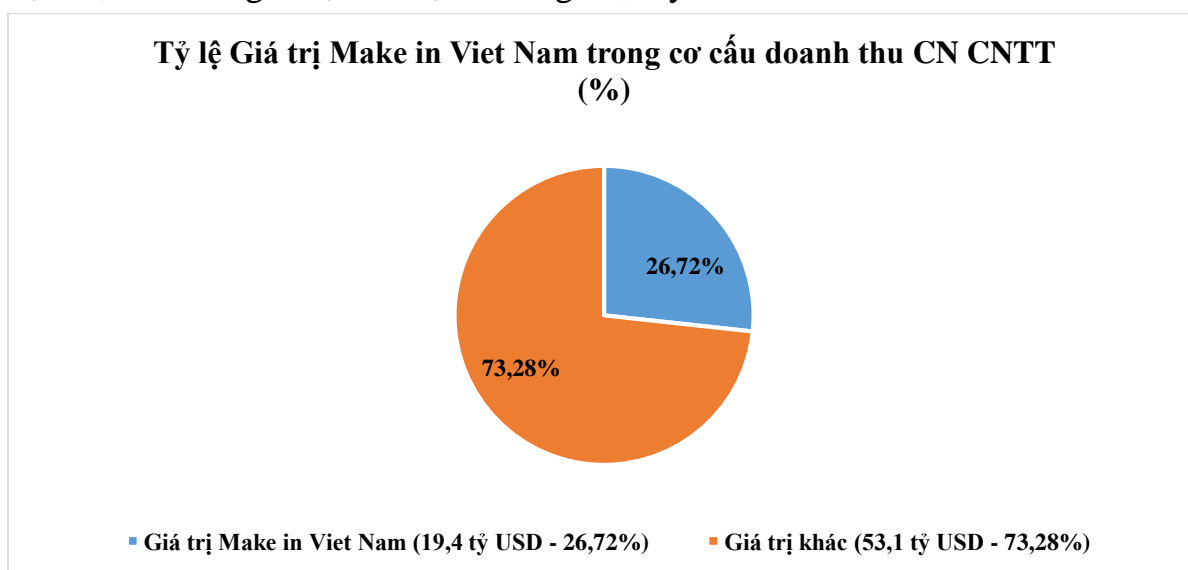
- Doanh thu công nghiệp CNTT: ước đạt 72,5 tỷ USD tăng trưởng 17,8% so với cùng kỳ.



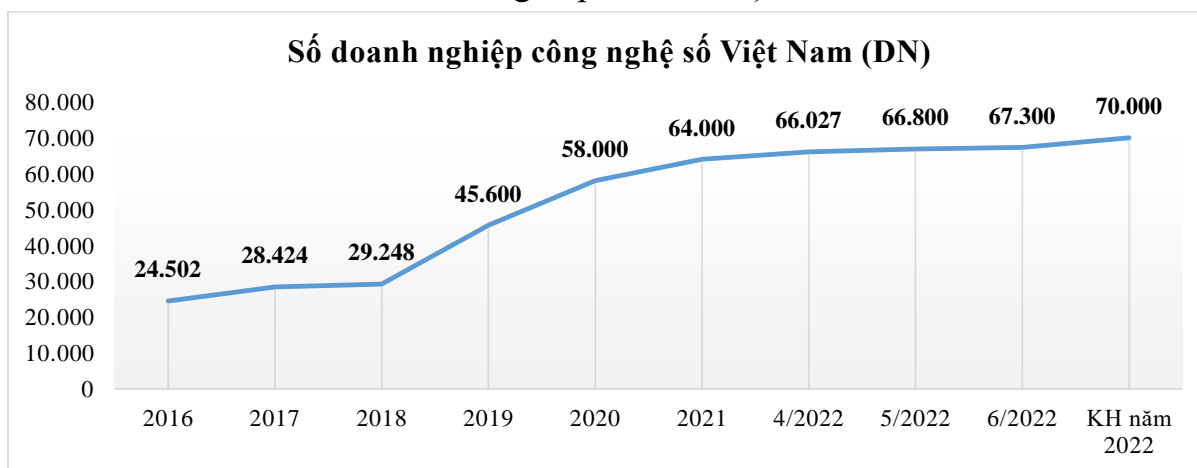
- Kim ngạch xuất khẩu phần cứng - điện tử: ước đạt 57 tỷ USD tăng 16,4% so với cùng kỳ trong đó xuất khẩu máy tính ước đạt 29,1 tỷ USD tăng 21,8% và xuất khẩu điện thoại ước đạt 27,9 tỷ USD tăng 11,2% so với cùng kỳ.



- Tỷ lệ Giá trị Make in Viet Nam trong cơ cấu doanh thu công nghiệp CNTT đạt 26,72% với giá trị ước đạt khoảng 19,4 tỷ USD.



- Số doanh nghiệp công nghệ số: ước đạt 67.300 tăng 3.422 doanh nghiệp so với tháng 12/2021, đạt tỷ lệ xấp xỉ khoảng 0,69 doanh nghiệp/1.000 dân (bằng 98% kế hoạch năm là 0,7 doanh nghiệp/1.000 dân).



6.3. Khó khăn, tồn tại

- Việc phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam tại các địa phương không được đồng đều. Số lượng DNCNS tập trung chủ yếu vào 04 địa phương với tỷ lệ DNCNS/1.000 rất cao như: TP. HCM (3,19), Hà Nội (2,29), Đà Nẵng (2,24) và Bắc Ninh (1,02) (tổng số DNCNS của 04 tỉnh này chiếm hơn 72% tổng số DNCNS của cả nước). Nhiều tỉnh/thành tỷ lệ này còn ở mức rất thấp (tỷ lệ DNCNS/1.000 dân chỉ ở mức 0,07) so với tỷ lệ trung bình chung (0,677) nên chưa đáp ứng được nhu cầu chuyển đổi số, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương.

Giải pháp:

Công khai các "bài toán" của các CQNN trên địa bàn tỉnh/thành phố và xem xét ưu tiên việc chuyển đổi số sử dụng các giải pháp, nền tảng số Make in Viet

Nam; Đẩy mạnh việc triển khai Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" nhằm tạo thị trường cho DNCNS Việt Nam phát triển.

- Việc triển khai mạng 5G bằng thiết bị hoàn toàn của Việt Nam ở diện rộng trong năm 2022 chưa đáp ứng được do đứt gãy chuỗi cung ứng, thách thức về kỹ thuật, công nghệ, khó khăn về nguồn lực đầu tư.

Giải pháp:

Kết nối các tập đoàn công nghệ, các chuyên gia nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài chuyên về lĩnh vực 5G đó với Viettel để hợp tác, học tập kinh nghiệm rút ngắn thời gian nghiên cứu phát triển; Tổ chức kết nối, làm việc với một số nhà cung cấp thiết bị như (Samsung, Intel) để tìm kiếm nguồn cung để hỗ trợ cho Viettel; Huy động các nguồn lực từ các Quỹ nghiên cứu, phát triển công nghệ để hỗ trợ quá trình nghiên cứu, sản xuất của Viettel.

6.4. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm

- Hoàn thiện hồ sơ lập đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số để bổ sung dự án Luật vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023.

- Trình TTgCP ban hành Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030;

- Công nhận khu CNTT tập trung cho Khu phần mềm FPT và mở rộng CNTT tập trung Công viên phần mềm Đà Nẵng; thành lập một số khu CNTT tập trung mới (Bắc Ninh và Yên Bình).

- Tổ chức các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp thuộc lĩnh vực công nghiệp CNTT, điện tử - viễn thông, tập trung vào phát triển doanh nghiệp CNS tại địa phương: hỗ trợ về chính sách, hỗ trợ thương mại hóa sản phẩm, thông tin số liệu trong CSDL doanh nghiệp, sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam.

- Tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển doanh nghiệp công nghệ số năm 2022 và Giải thưởng Sản phẩm công nghệ số Make in Viet Nam năm 2022.

- Đo lường phần sản xuất Việt Nam và tăng tỷ lệ sản xuất tại Việt Nam; phát triển thiết bị và mạng 5G; xây dựng và thực thi Chương trình sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin, điện tử viễn thông, thương hiệu Việt.

- Xây dựng và phát hành Sách trắng CNTT-TT Việt Nam năm 2023; Báo cáo Việt Nam ICT Index năm 2023.

7. Lĩnh vực Báo chí, truyền thông

Chiến lược CDS báo chí đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Giải pháp, mục tiêu chính: Phát triển sản phẩm báo chí số, thay đổi cách thức sản xuất nội dung số, truyền thông số, nâng cao chất lượng trải nghiệm của

độc giả. Người dân, tổ chức, doanh nghiệp được tiếp cận thông tin trên môi trường số theo nhu cầu, mọi lúc, mọi nơi, không bị hạn chế về không gian, thời gian, vị trí địa lý; Phát triển một số cơ quan truyền thông chủ lực đa phương tiện, đa nền tảng, đi đầu trong chuyển đổi số báo chí. Phát triển nền tảng phân phối nội dung trong nước, hạn chế sự phụ thuộc vào các nền tảng xuyên biên giới, làm chủ nền tảng phân phối nội dung trên không gian mạng.

Cơ quan báo chí thay đổi toàn diện phương thức vận hành, quản lý, áp dụng công nghệ trong quy trình sản xuất và phân phối nội dung, thực hiện hiệu quả các mô hình kinh doanh báo chí để đa dạng hóa nguồn thu, từ đó phát triển nền báo chí dữ liệu, có chất lượng, đảm bảo đúng giá trị nguyên bản của báo chí; thực hiện tốt hơn sứ mệnh tuyên truyền đầy đủ, kịp thời, chính xác chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, củng cố niềm tin và sự đồng thuận xã hội, giữ vai trò dẫn dắt, định hướng thông tin và dư luận xã hội.

Chiến lược phát triển lĩnh vực Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử giai đoạn 2021-2025

Tầm nhìn: Ngành công nghiệp phát thanh truyền hình sẽ phát triển đa nền tảng và mang tính cá nhân hóa; Ngành công nghiệp game/mạng xã hội/nội dung số đa nền tảng, đa dịch vụ sẽ phát triển vượt bậc. Nền tảng số trong nước phát triển mạnh, dần rút ngắn khoảng cách người dùng mạng xã hội trong nước và người dùng mạng xã hội xuyên biên giới.

Giải pháp, mục tiêu chính: Phát triển ngành công nghiệp phát thanh, truyền hình đa nền tảng, đa dịch vụ, mang tính cá nhân hóa; thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp trò chơi điện tử, mạng xã hội, nội dung số trong nước; Hình thành văn hóa ứng xử, chia sẻ thông tin lành mạnh, lên án, tẩy chay hành vi đi ngược lại lợi ích cộng đồng, lợi ích quốc gia trên mạng xã hội.

Chiến lược phát triển game online giai đoạn 2022-2025 (Dự kiến xây dựng)

Tầm nhìn mục tiêu: Định hướng tốt nhất cho sự phát triển của ngành game Việt Nam trong thời gian tới, nhằm gia tăng tỷ lệ game online nội địa vượt mức 10%, bắt kịp xu thế toàn cầu, nâng cao năng lực cạnh tranh với các doanh nghiệp nước ngoài, xây dựng hình ảnh và truyền thông về các hoạt động, đóng góp của ngành cho xã hội.

Giải pháp chính, mục tiêu chính: Thành lập liên minh các nhà phát triển, phát hành game để kết nối và tạo cơ hội hợp tác cùng phát triển. Thay đổi chính sách để hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật điều chỉnh ngành game; hợp tác, đẩy mạnh các chương trình ươm mầm tài năng để đầu tư, nâng cao chất lượng nhân lực để đáp ứng được yêu cầu phát triển game online trong nước, đưa ngành game trở thành ngành công nghiệp nội dung xứng tầm trong tương lai.

Chiến lược thúc đẩy phát triển lĩnh vực xuất bản, in và phát hành xuất bản phẩm giai đoạn 2021-2025

Tầm nhìn: Giữ vai trò là lĩnh vực tư tưởng văn hóa của Đảng, Nhà nước và nhân dân, là một bộ phận của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; phát triển thành ngành kinh tế - công nghệ hiện đại, thực hiện thành công chuyển đổi số; xuất bản nhiều sách hay, giá trị, đúng định hướng, có sức lan tỏa, tác động tích cực vào nhận thức xã hội, tạo lập sức mạnh quốc gia.

Mục tiêu: tăng số lượng sách xuất bản/người/năm đạt 5 bản đến 5,5 bản vào năm 2025; đưa tỷ lệ xuất bản phẩm điện tử (tính theo đầu sách) đạt 15% vào năm 2025; đưa Việt Nam vào nhóm 3 nước có nền xuất bản phát triển hàng đầu trong khu vực Đông Nam Á.

Chiến lược phát triển lĩnh vực thông tin cơ sở giai đoạn 2021 - 2025

Mục tiêu: 100% xã, phường, thị trấn có hệ thống truyền thanh hoạt động đến thôn, bản, tổ dân phố, khu dân cư; 100% huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh có cơ sở truyền thông cấp huyện.

Nhiệm vụ trọng tâm: Phát triển hạ tầng kỹ thuật mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại; Hiện đại hóa sản xuất nội dung tuyên truyền; Phát triển nguồn nhân lực làm công tác thông tin cơ sở.

Giải pháp thực hiện: Xây dựng Nghị định quy định về hoạt động thông tin cơ sở; bổ sung nội dung thông tin cơ sở trong Luật báo chí sửa đổi, bổ sung; Chuyển đổi số hoạt động thông tin cơ sở; Huy động các nguồn lực phát triển từ các Chương trình MTQG, ngân sách địa phương và xã hội hóa; Tuyên truyền nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của thông tin cơ sở.

7. 1. Đánh giá chung về tình hình hoạt động của Ngành

Số liệu Báo chí:

- Cơ quan báo chí in, báo chí điện tử: 815 cơ quan báo chí in và báo chí điện tử, trong đó có 138 báo và 677 tạp chí.

- Tổng số thẻ nhà báo toàn quốc: 18.977 (Số thẻ cấp tại cơ quan báo in, báo điện tử: 11.600; Số thẻ cấp tại cơ quan báo nói, báo hình: 7.377).

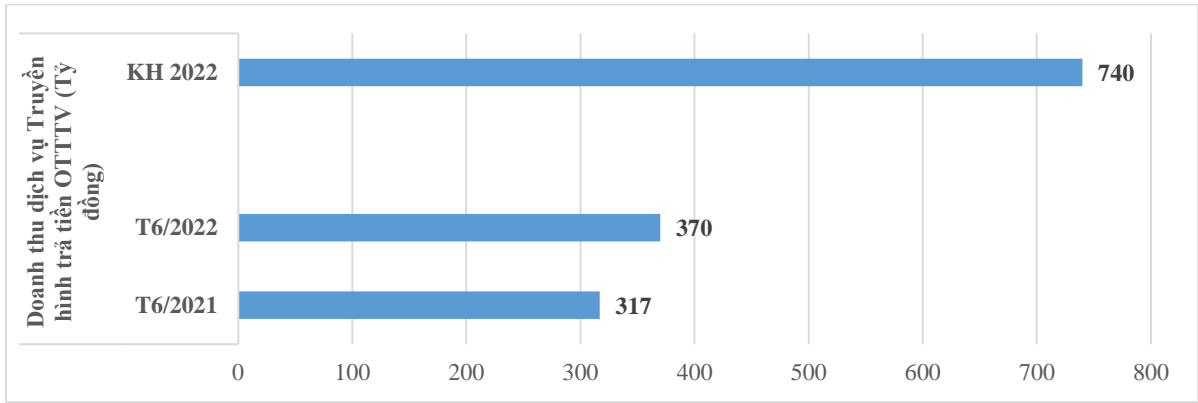
***Số liệu PTTH:**

Phát thanh, truyền hình: Có 72 cơ quan có giấy phép hoạt động PTTH, gồm: 67 Đài PTTH trung ương và địa phương; 05 đơn vị hoạt động truyền hình không có hạ tầng phát sóng truyền hình riêng.

Doanh thu dịch vụ Truyền hình trả tiền OTTTV (Đơn vị tính: Tỷ đồng)

Nội dung	2021	2022	Dự kiến cả năm	Tăng trưởng
Trong nước	634	370	740	Tăng 16 %
Nước ngoài XBG vào Việt Nam (*)	3.749	2.610	5.221	Tăng 39 %

(*) Nguồn: Báo cáo của Digital TV research



*** Thông tin điện tử:**

Trang thông tin điện tử tổng hợp

Đơn vị tính: Trang tin

Nội dung	Cả nước	Cục PTH	Các Sở TTTT
Số lượng	1.895	455	1.440

Tài khoản mạng xã hội Việt Nam

Năm 2021	Năm 2022	Tăng trưởng
106,5	126,5	Tăng 18%

Xử lý tin giả

Nhận 4419 phản ánh
Đã công bố 50 tin giả
Yêu cầu chặn gỡ 7.392 tin xấu độc (Facebook: 1.572 bài (91%); Google: 5.597 videos (95%); Tiktok: 223 videos (90%)).

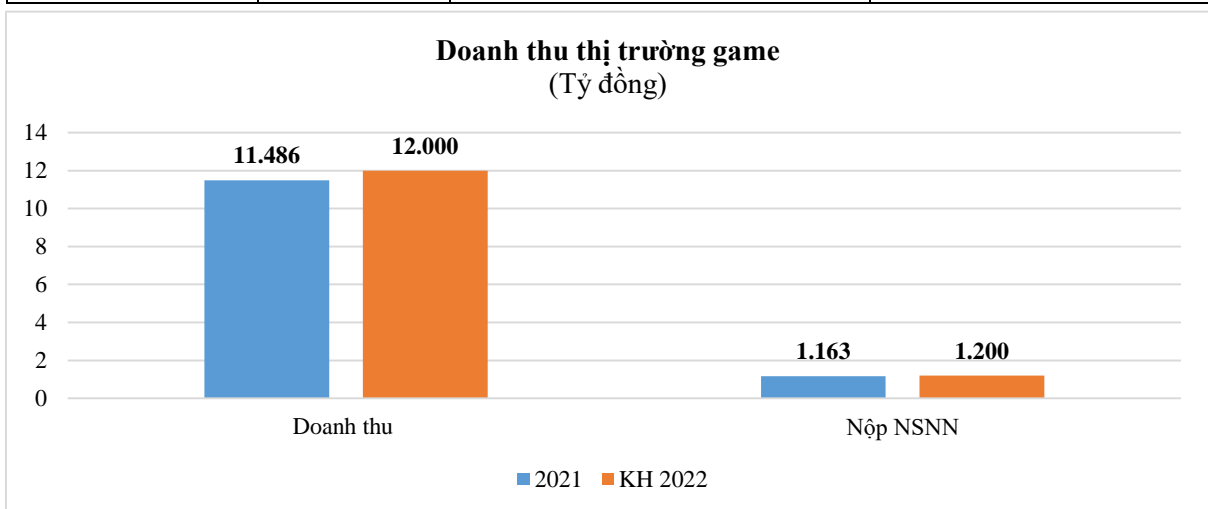
Thông tin xấu độc (tỷ lệ chặn gỡ)

Facebook	1.374 (91%)
Youtube	5.363 videos (95%)
Các bài viết xuyên tạc về Lãnh đạo Đảng, Nhà nước (30/6/2022)	7.132 xuống còn 213 bài viết, video (tỷ lệ gỡ đạt 97%).
Tỷ lệ đáp ứng chặn gỡ	97%

Doanh thu thị trường game (theo báo cáo của doanh nghiệp)

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	2021	Dự đoán đến hết năm 2022	Tăng trưởng
Doanh thu	11.486	12.000	Tăng 4,4%
Nộp ngân sách	1.163	1.200	Tăng 3,18%



Về Xuất bản, In, Phát hành: Trong 6 tháng đầu năm 2022, các nhà xuất bản, đơn vị phát hành xuất bản phẩm, công ty In đã nhanh chóng ổn định công việc và

thực hiện hoàn thành nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra, trong đó hoạt động phát hành xuất bản phẩm đạt nhiều kết quả tích cực, tăng cả về doanh thu, nộp ngân sách.

7.2. Kết quả đạt được

Về Báo chí:

- Công tác rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật về báo chí, truyền thông

+ Báo cáo Thủ tướng Chính phủ về đánh giá thực hiện Luật Báo chí và sự cần thiết sửa đổi bổ sung Luật Báo chí.

+ Ban hành Kế hoạch xử lý tình trạng “báo hoá” tạp chí, “báo hoá” trang thông tin điện tử tổng hợp, mạng xã hội và “tư nhân hoá” báo chí.

Xây dựng dự thảo Tiêu chí nhận diện “báo hoá” tạp chí, “báo hoá” trang thông tin điện tử tổng hợp, “báo hoá” mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí giúp cơ quan quản lý nhà nước về báo chí ở Trung ương và địa phương, cơ quan chủ quản và các cơ quan báo chí nhận diện, giám sát, khắc phục, chấn chỉnh, xử lý những dấu hiệu chệch hướng nhằm tạo ra môi trường lành mạnh, cơ chế, chính sách hỗ trợ báo chí, truyền thông theo kịp sự phát triển của truyền thông hiện đại.

Giai đoạn 1 (từ 15/4-31/5/2022), đã làm việc với 09 cơ quan báo chí, ban hành 09 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 546.550.000 đồng. Sau khi làm việc, các cơ quan báo chí đã khắc phục ngay những sai sót, bất cập, dừng hoạt động các chuyên trang có dấu hiệu “rửa nguồn”, “cây nguồn” và chấn chỉnh việc thực hiện tôn chỉ, mục đích ghi trong giấy phép; điều chỉnh yêu cầu về kỹ thuật nhằm đáp ứng quy định an toàn, an ninh thông tin.

- Việc chỉ đạo, định hướng thông tin về chỉ đạo, điều hành của Chính phủ góp phần tạo sự đồng thuận xã hội được thể hiện thông qua tỷ lệ thông tin rà quét trên không gian mạng trong 6 tháng đầu năm 2022. Cụ thể:

STT	Nội dung	Năm 2021 (tin, bài)	Năm 2022 (tin, bài)	Tăng, giảm (%)
1	Thông tin về giải pháp của Chính phủ về phục hồi kinh tế	7.515	19.913	Tăng 165%
2	Thông tin thể hiện sự quyết liệt, nhất quán, linh hoạt trong công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ	1.790	2.757	Tăng 54%
3	Thông tin về thị trường tài chính tiền tệ	234.277	344.188	Tăng 47%
4	Tuyên truyền về chuyên đổi số, cải cách hành chính, xây dựng Chính phủ điện tử	34.940	74.580	Tăng 113%
5	Thông tin, tuyên truyền về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái của các thế lực thù địch	11.558	19.415	Tăng 68%

Về Phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử:

- Hoàn thiện thể chế trong lĩnh vực PTTT&TTĐT: Sửa đổi Nghị định 06/2016/NĐ-CP về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình; Triển khai thực hiện Nghị định 70/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo; sửa đổi, bổ sung Nghị định 72/2013/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
- Quyết liệt trong đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới, bảo vệ chủ quyền quốc gia trên không gian mạng, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, làm sạch không gian mạng;
- Quản lý game online chặt chẽ, không để phát hành game mang tính bạo lực, vi phạm thuần phong mỹ tục; xây dựng cộng đồng sản xuất, phát hành game trong nước lành mạnh, đoàn kết;
- Phát triển thị trường dịch vụ truyền hình trả tiền cạnh tranh lành mạnh và quản lý tốt nội dung dịch vụ; kịp thời tham mưu xây dựng chính sách quản lý phim và nội dung trên nền tảng xuyên biên giới, tạo sự bình đẳng với các doanh nghiệp trong nước, đề xuất chính sách quản lý chặt chẽ nội dung xuyên biên giới;
- Tình trạng “báo hóa” trang thông tin điện tử, mạng xã hội được chấn chỉnh quyết liệt.

Về Xuất bản, In, Phát hành:

- Tổ chức thành công Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ Nhất trên phạm vi toàn quốc với điểm nhấn là Lễ Khai mạc Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam và Hội sách tại Đường Nguyễn Huệ TP. Hồ Chí Minh.
- Tổ chức và phối hợp tổ chức triển khai theo kế hoạch các chương trình sách sử dụng ngân sách nhà nước gồm: Chương trình sách Quốc gia giai đoạn 2022-2026; Chương trình đặt hàng xuất bản phẩm sử dụng ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022 - 2026; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Về Thông tin đối ngoại:

- Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án truyền thông về quyền con người ở Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.
- Ban hành văn bản hướng dẫn 44 tỉnh, thành phố biên giới triển khai Chương trình phối hợp giữa Bộ TTTT và Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng trong công tác thông tin, truyền thông và TTĐN tại khu vực biên giới, biển, hải đảo giai đoạn 2021-2030.
- Ban hành văn bản hướng dẫn 08 địa phương thực hiện thí điểm việc triển khai truyền thông quảng bá theo cách làm mới.
- Tổ chức thành công sự kiện “Quảng bá nông sản vải thiều Việt Nam đến các Đoàn ngoại giao, các cơ quan truyền thông quốc tế tại Việt Nam”, gồm các nội dung: (i) tổ chức Diễn đàn “Vải thiều Việt Nam vươn ra thế giới”; (ii) tổ chức

triển lãm số, gian hàng số quảng bá nông sản Việt Nam, đặc biệt là vải thiều tại sự kiện;

- Tổ chức gửi Triển lãm Ảnh và Giới thiệu phim “Khám phá Việt Nam” cho Đại sứ quán Việt Nam tại Tây Ban Nha.

Về Thông tin cơ sở:

- 9.793 đài/10.599 xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh, đạt 92,39%; trong đó có 640 đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT (tăng 12 đài so với năm 2021), chiếm 6,53%.

7.3. Hạn chế

Về Báo chí:

- Một số quy định trong hoạt động báo chí đang thể hiện bất cập, hạn chế, chưa theo kịp sự phát triển của báo chí hiện đại, gây khó khăn trong công tác quản lý, xây dựng chính sách. Đây cũng là hạn chế, một số cơ quan báo, tạp chí hiệu chưa đúng hoặc cố tình “đánh tráo” khái niệm về tôn chỉ, mục đích, gây khó khăn cho công tác quản lý báo chí.

- Công tác chấn chỉnh đối với dấu hiệu “báo hóa” tạp chí, biểu hiện “tư nhân hóa” báo chí có những áp lực, sức ép do nhiều nguyên nhân. Một số Sở Thông tin và Truyền thông thể hiện sự lúng túng, có biểu hiện né tránh, chưa quyết liệt trong chấn chỉnh, xử lý dấu hiệu sai phạm của cơ quan báo chí.

Về PTTH&TTĐT:

- Văn bản quy phạm pháp luật quản lý lĩnh vực PTTH và TTĐT đã được sửa đổi nhưng chậm được ban hành nên khó khăn trong công tác xử lý.

- Công nghệ mới, ứng dụng mới trong truyền thông xóa nhòa ranh giới các loại hình báo chí, truyền thông, trong khi luật pháp chưa điều chỉnh kịp thời.

- Chưa có đầu tư tương xứng để làm tốt hơn việc giám sát hoạt động truyền thông bằng công nghệ.

- Nguồn nhân lực hạn chế về số lượng, trong khi công việc ngày càng nhiều, dẫn đến tình trạng chọn việc lớn, lãng việc nhỏ, không đủ lực lượng để thực hiện việc thanh, kiểm tra, hậu kiểm.

Về Xuất bản, In, Phát hành:

- Chỉ số phát triển văn hóa đọc giảm do chỉ số về bình quân số lượng bản xuất bản/người giảm (chỉ đạt 2,8 bản xuất bản phẩm/người, giảm 20% so với cùng kỳ năm trước). Trong 6 tháng đầu năm 2022, số xuất bản phẩm ước đạt 270 triệu bản, giảm 21,1% so với cùng kỳ năm trước.

- Việc triển khai thực hiện sách tinh gọn còn chậm. Hiện nay, ngành mới tập trung phát triển sách tóm tắt và sách cầm nang; số lượng sách tinh lược còn ít.

Về Thông tin cơ sở:

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ để điều chỉnh các hoạt động thuộc lĩnh vực thông tin cơ sở.

- Chưa có công cụ để đánh giá được hiệu quả hoạt động truyền thông ở cơ sở.

7.4. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2022

Về Báo chí:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch chấn chỉnh, xử lý tình trạng “báo hoá” tạp chí, “báo hoá” trang thông tin điện tử, mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí.

- Ban hành Tiêu chí nhận diện “báo hoá” tạp chí, “báo hoá” trang thông tin điện tử, mạng xã hội và biểu hiện “tư nhân hoá” báo chí.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng chính sách tạo điều kiện báo chí phát triển lành mạnh.

Về PTTH&TTĐT:

- Tham mưu CP ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 72/2013/NĐ-CP và Nghị định 27/2018/NĐ-CP về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng; Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 06/2016/NĐ-CP.

- Tiếp tục thực hiện kế hoạch thúc đẩy phát triển nền tảng phát thanh số quốc gia, truyền hình số quốc gia.

- Xây dựng Chiến lược phát triển game online giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục đấu tranh với các nền tảng xuyên biên giới để yêu cầu ngăn chặn, gỡ bỏ thông tin vi phạm pháp luật.

Về Xuất bản, In, Phát hành:

- Tổ chức Giải thưởng sách Quốc gia lần thứ 5 và sơ kết 05 năm thực hiện Đề án Giải thưởng sách Quốc gia.

- Tổ chức Triển lãm - Hội chợ sách cấp Quốc gia chào mừng kỷ niệm 70 năm Ngày Truyền thống ngành Xuất bản cách mạng Việt Nam.

- Tổng kết 10 năm thi hành Luật Xuất bản năm 2012.

- Triển khai Sách tinh gọn, tập trung sách tinh gọn xuất bản từ 10-15 đầu sách, trong đó có 01 đầu sách do Cục phối hợp với NXB Thông tin và Truyền thông và các đơn vị trong Ngành thực hiện.

Về Thông tin cơ sở:

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW của Ban Bí thư về đẩy mạnh công tác thông tin cơ sở trong tình hình mới.

- Phần đầu đạt 93,3% xã, phường, thị trấn có đài truyền thanh.

- Hướng dẫn địa phương đầu tư để xóa trắng các xã chưa có đài truyền thanh trong năm 2022 - 2023 từ nguồn lực các Chương trình MTQG giai đoạn 2021 - 2025.- Phát triển Nền tảng cung cấp thông tin nguồn và đánh giá hoạt động TTCS.

Về Thông tin đối ngoại:

- Thể chế hóa Chiến lược TTĐN của Bộ Chính trị đáp ứng yêu cầu đột phá công tác quản lý nhà nước về TTĐN sau khi Chiến lược được phê duyệt.

- Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược truyền thông hình ảnh Việt Nam ra nước ngoài,

- Tiếp tục thúc đẩy Truyền thông hình ảnh Việt Nam theo cách làm mới:

+ Đánh giá hiệu quả sự kiện quảng bá vải thiều 2022, khảo sát nhu cầu tuyên truyền quảng bá sản phẩm, dịch vụ của địa phương, xây dựng kế hoạch tổng thể và mẫu tổ chức sự kiện gửi các địa phương để áp dụng hoặc phối hợp với Bộ TTTT triển khai.

+ Tổ chức tập huấn cho 8 tỉnh, thành phố thực hiện thí điểm triển khai truyền thông quảng bá theo cách làm mới tại Quảng Ninh và Bà Rịa - Vũng Tàu.

8. Lĩnh vực Tổng hợp

Kết quả công tác chỉ đạo điều hành trong 6 tháng đầu năm

8.1. Công tác Tổ chức cán bộ

+ Trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định chức năng, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Bộ TTTT, hiện đang chờ Chính phủ ký ban hành.

+ Hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở TTTT thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ban hành ngay sau khi Nghị định quy định CNNV quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ được ban hành).

8.2. Công tác Tài chính

+ Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực thông tin và truyền thông;

+ Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cơ quan báo chí, báo đài về công tác quản lý kinh tế, xây dựng định mức, đơn giá;

8.3. Công tác Chiến lược

- Hoàn thiện và trình TTgCP xem xét, sớm ban hành Quy hoạch hạ tầng Thông tin và Truyền thông quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Quy hoạch phát triển mạng lưới cơ sở báo chí, phát thanh, truyền hình, thông tin điện tử, cơ sở xuất bản thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; Chiến lược dữ liệu quốc gia giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030:

- Xây dựng Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về một số chủ trương, chính sách thúc đẩy phát triển dữ liệu lớn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia.

8.4. Công tác Thanh tra

- Tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định 14/2022/NĐ-CP nhằm tăng mức xử phạt vi phạm đảm bảo tính răn đe; tăng cường phân cấp cho Thanh tra các Sở TTTT.

+ Xử lý và yêu cầu nộp lại 07 Giấy phép Bưu chính của các doanh nghiệp sử dụng sai mục đích.

+ Phối hợp, phát hiện 03 đối tượng có hành vi lắp đặt BTS giả. Các vụ việc đã chuyển cơ quan công an để xử lý tiếp.

+ Phối hợp xử lý quyết liệt tình trạng thông tin thuê bao không chính xác tại 07 DNVT, dự kiến xử phạt hơn 40 Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông và nhiều chi nhánh DNVT tại các tỉnh thành với tổng số tiền xử phạt hơn 3 tỷ đồng.

+ Phối hợp, xử lý và yêu cầu 04 Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số chủ động tạm dừng việc phát triển thuê bao mới trong thời gian từ 1 đến 2 tháng để rà soát lại hoạt động.

+ Tiến hành xử phạt đình bản 03 tháng đối với 01 cơ quan Báo và 01 Tạp chí; đồng thời yêu cầu các cơ quan chủ quản, cơ quan báo, tạp chí phải thực hiện kiểm điểm, xem xét trách nhiệm các cá nhân liên quan, rà soát, chấn chỉnh. Đây là mức xử lý rất nghiêm khắc, mang tính răn đe nhằm tạo chuyển biến trong hoạt động báo chí.

8.5 Công tác nhà trường:

- Học viện CNBCVT đã hoàn thiện khung kiến trúc, tính năng Đại học số và được thống nhất của 05 Trường ĐH hàng đầu Việt Nam. Giải pháp Tuyển sinh số của Học viện được Bộ GDĐT áp dụng tại kỳ Tuyển sinh QG 2022.

- Học viện đã hoàn thiện nền tảng MOOC cho đào tạo bồi dưỡng nhân lực số và các môn học Chính trị, mở ngành đào tạo mới về Báo chí số và Khoa học Dữ liệu.

*Hướng đến các ngày kỷ niệm của ngành: kỷ niệm 77 năm Ngày truyền thống ngành Thông tin và Truyền thông; 30 năm thành lập lại Tổng cục Bưu điện; 20 năm thành lập Bộ Bưu chính, Viễn thông; 15 năm thành lập Bộ Thông tin và Truyền thông, các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Bộ quyết tâm thực hiện xuất sắc các nhiệm vụ đề đạt và vượt Kế hoạch Bộ trưởng giao từ đầu năm đến các đơn vị thuộc Bộ, xứng đáng với truyền thống “**Trung thành, Dũng cảm, Tận tụy, Sáng tạo, Nghĩa tình**” và phương châm hành động “**Làm gương, Kỷ cương, Trọng tâm, Bứt phá**”.*